

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**VÕ MINH TRÍ**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN  
VỀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ TỪ THỰC TIỄN QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính  
Mã số: 60.38.01.02

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC  
GS.TS. VÕ KHÁNH VINH**

HÀ NỘI, Năm 2016

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan rằng các nội dung được trình bày trong Luận văn về đề tài “Quản lý nhà nước của Ủy ban Nhân dân quận về trật tự đô thị từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh” là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của GS.TS. Võ Khánh Vinh. Mọi số liệu dẫn chứng thể hiện trong Luận văn là trung thực và được chú thích nguồn đầy đủ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2016  
Người cam đoan

Võ Minh Trí

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ .....</b>	<b>6</b>
1.1. Khái niệm quản lý trật tự đô thị .....	6
1.2. Mục đích, vai trò, nội dung của quản lý trật tự đô thị.....	7
1.3. Các nguyên tắc của công tác quản lý trật tự đô thị .....	11
1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý trật tự đô thị.....	12
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH .....</b>	<b>27</b>
2.1. Đặc điểm tình hình quận Gò Vấp .....	27
2.2. Thực trạng công tác quản lý xây dựng.....	30
2.3. Thực trạng công tác quản lý trật tự lòng lề đường.....	35
2.4. Công tác quản lý hệ thống chợ.....	38
2.5. Hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp .....	40
<b>Chương 3: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH .....</b>	<b>47</b>
3.1. Giải pháp chung .....	47
3.2. Hoàn thiện chính sách về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực trật tự đô thị (phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế) .....	49
3.3. Hoàn thiện các giải pháp về quản lý trật tự xây dựng đô thị .....	55
3.4. Nâng cao trình độ và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức.....	60
3.5. Tăng cường kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về trật tự đô thị .....	61
3.6. Nhóm giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là dân nhập cư.....	62
3.7. Hoàn thiện và tăng cường công tác tổ chức thực hiện.....	64
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>67</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>69</b>

## **DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>ANTT</b>	An ninh trật tự
<b>ASXH</b>	An sinh xã hội
<b>ATGT</b>	An toàn giao thông
<b>GPXD</b>	Giấy phép xây dựng
<b>QLNN</b>	Quản lý nhà nước
<b>TTĐT</b>	Trật tự đô thị
<b>UBND</b>	Ủy ban nhân dân
<b>VSMT</b>	Vệ sinh môi trường

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ những chủ trương, chính sách của Đảng, thực thi pháp luật nhà nước của các địa phương trong thời gian phát triển khá rõ nét gắn với quá trình đổi mới từ Trung ương đến địa phương; nâng cao đời sống, nhu cầu sinh hoạt của người; đặc biệt Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của cả nước; trong đó quận Gò Vấp là cửa ngõ giao thông quan trọng vào trung tâm thành phố; lưu lượng người dân rất đông nhưng cơ sở hạ tầng phát triển có giới hạn; do đó có ảnh hưởng đến trật tự đô thị của địa phương; vấn đề quản lý nhà nước về trật tự đô thị tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh là như thế nào

Trong những năm qua, quận Gò Vấp thực hiện công tác phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng an ninh góp phần trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; song tốc độ tăng dân số cơ học cao (dân từ các Tỉnh khác về Thành phố), dân số quận Gò Vấp hiện nay là 634.779 dân – với diện tích 1.975,85 ha; công tác quản lý nhà nước của quận nói chung tuy có nhiều hiệu quả, phát triển trên nhiều lĩnh vực; nhưng công tác về trật tự đô thị, vẫn còn phức tạp, đa dạng loại hình nên hiệu quả chưa cao – trong đó nhất là tình hình buôn bán không đúng nơi quy định, sử dụng vỉa hè hoặc đường, hẻm để kinh doanh, buôn bán ... còn có nơi, nhiều khu vực vẫn chưa giải quyết dứt điểm; tình hình xây dựng có đảm bảo các quy định của pháp luật nhưng sai phép hoặc sai thiết kế xây dựng vẫn còn xảy ra; nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao ý thức của nhân dân trong công tác quản lý trật tự đô thị, đảm bảo mỹ quan đô thị, cần có nhiều giải pháp, biện pháp tăng cường hơn nữa để thực thi pháp luật.

Từ thực tế cho thấy, Ủy ban nhân dân quận đã có đội trật tự đô thị: tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác quản lý nhà nước về xây dựng, về mỹ quan đô thị, về cơ sở hạ tầng ...; theo chức năng nhiệm vụ, Đội lập chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trên các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý nhà và công trình hạ tầng kỹ thuật, công tác vệ sinh môi trường, trật tự an toàn giao thông và trật tự

đô thị trên địa bàn, nhưng cách thức quản lý và hoạt động chưa thống nhất. Do vậy, cần thiết nâng cao chất của đội trật tự đô thị quận giúp UBND quận trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, trật tự lòng lề đường, vệ sinh môi trường đô thị; quản lý xây dựng ... nói chung là quản lý trật tự đô thị. Bên cạnh đó, đối với Công an quận có đội trật tự thường xuyên xử lý về trật tự lòng lề đường nhưng theo lĩnh vực giao thông chưa đảm bảo. Với mục tiêu cải thiện bộ mặt đô thị của quận Gò Vấp và nâng dần chất lượng hoạt động, đòi hỏi công tác quản lý và nhất là công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận cần tập trung thống nhất triển khai đồng bộ từ quận về phường; phân công rõ ràng về nhiệm vụ của hai đội này để phối hợp thực hiện và xử lý có hiệu quả trên địa bàn toàn quận.

Các đề tài nghiên cứu, bài viết về trật tự đô thị có nhiều tác giả nghiên cứu, tuy nhiên chưa chuyên sâu và đặc biệt là luật tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực – trong đó có quy định về chính quyền đô thị; cho nên qua nghiên cứu từ lý luận và hoạt động thực tiễn từ quản lý nhà nước về trật tự đô thị đã thúc đẩy tác giả chọn nghiên cứu đề tài “Quản lý nhà nước của Ủy ban Nhân dân quận về trật tự đô thị từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh”

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Trong phạm vi tìm hiểu tình hình về thực trạng của quận Gò Vấp và trong tương lai phát triển của chính quyền đô thị; công tác quản lý nhà nước của Ủy ban Nhân dân quận về trật tự đô thị cần quan tâm thực hiện để đảm bảo mỹ quan đô thị. Nghiên cứu sâu và có nhận định đánh giá để phát triển đề tài về các tài liệu như:

- Hiến pháp, luật tổ chức chính quyền địa phương; các quy định của pháp luật về lĩnh vực trật tự đô thị, về quản lý đô thị.
- Nghị quyết và các văn bản của Đảng, của Chính phủ, Bộ, UBND Thành phố Hồ Chí Minh về lĩnh vực trật tự đô thị.
- Các báo cáo của các cơ quan quản lý nhà nước về trật tự đô thị.
- Các đề tài nghiên cứu, bài viết về trật tự đô thị.

Từ việc nghiên cứu và tham khảo các tài liệu, nhìn chung có rất nhiều bài viết có đề cập nội dung như: quản lý đô thị, quản lý xây dựng đô thị, quản lý trật tự an ninh, về nhập cư ...; nhưng chưa có bài viết hoặc có bài viết nhưng chưa chuyên sâu trong công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị.

Do đó, tác giả lựa chọn đề tài “Quản lý nhà nước của Ủy ban Nhân dân quận về trật tự đô thị từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh” để làm luận văn thạc sĩ luật là không trùng lặp với các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Việc nghiên cứu Quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận về trật tự đô thị từ thực tiễn quận Gò Vấp nhằm định hướng cho nhận thức, hoạt động trong thời gian tới của các cơ quan, tổ chức và các cá nhân được giao nhiệm vụ trong công tác tổ chức thực hiện, phối hợp thực hiện chặt chẽ, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quản lý trật tự đô thị;
- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý trật tự đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp;
- Đề xuất các phương hướng để tăng cường quản lý trật tự đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Trong phạm vi đề tài này, tác giả tập trung nghiên cứu những vấn đề về trật tự đô thị dưới góc độ khoa học pháp lý, trong đó tập trung đánh giá những vấn đề chung và các quy định quản lý nhà nước về trật tự đô thị.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Về đánh giá thực trạng hoạt động quản lý nhà nước và tình hình chấp hành pháp luật của nhân dân trong phạm vi địa bàn quận Gò Vấp nhưng tham khảo tài liệu

và bài viết về lĩnh vực trật tự đô thị từ trước đến nay, nhằm hoàn thiện hơn công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị trong giai đoạn hiện nay.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu xây dựng đề tài, tác giả sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Triết học Mác – Lênin và kết hợp thống kê, tổng hợp, phân tích theo quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị; những chủ trương, chính sách của Đảng, việc thực thi nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước, việc chấp hành của nhân dân. Qua đó, có những giải pháp, định hướng hoàn thiện hơn, thực hiện có hiệu quả hơn trong lĩnh vực trật tự đô thị.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Thứ nhất, phương pháp tiếp cận hệ thống, nhằm làm rõ công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị

Thứ hai, phương pháp nghiên cứu gián tiếp thông qua việc tổng hợp, phân tích các tài liệu, nhất là tài liệu về trật tự đô thị làm cơ sở đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị

Thứ ba, phương pháp kết hợp lý luận và thực tiễn được sử dụng xuyên suốt trong luận văn nhằm phân tích đánh giá công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị

Thứ tư, phương pháp so sánh, để thấy điểm nổi bật, mô hình hay để thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị tốt hơn trong thời gian tới.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Luận văn này khái quát, nhìn nhận và đánh giá những tồn tại – hạn chế của địa phương, những bất cập trong công tác quản lý trật tự đô thị; qua đó, đề tài này được thực hiện với mong muốn góp phần hệ thống hóa nhìn nhận, đánh giá toàn diện, đồng bộ hơn về trật tự đô thị góp phần hoàn thiện khung pháp luật và công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị



## **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Từ thực tiễn và cơ sở lý luận để đánh giá tổng thể thực trạng, từ đó xây dựng những giải pháp liên quan đến công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị nhằm thực hiện thống nhất, đồng bộ và đạt hiệu quả; luận văn của tác giả mong muốn đây là việc đánh giá, đúc kết kinh nghiệm về những điểm mới, là nguồn để các nhà nghiên cứu xây dựng pháp luật tham khảo và cũng là luận văn để các bạn sinh viên, học viên nghiên cứu trong quá trình học tập, nghiên cứu hay bồi dưỡng cán bộ thuộc về lĩnh vực này.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài, phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục; luận văn có 3 chương sau đây:

Chương 1: Những vấn đề lý luận quản lý nhà nước về trật tự đô thị

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ

### 1.1. Khái niệm quản lý trật tự đô thị

Đô thị: là điểm tập trung dân cư với mật độ cao chủ yếu là lao động phi nông nghiệp, có cơ sở hạ tầng thích hợp, là trung tâm tổng hợp hay chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của một miền lãnh thổ, của một tỉnh, của một huyện hoặc của một vùng trong tỉnh, trong huyện.

Trật tự đô thị: là sự ổn định, sự sắp xếp theo một thứ tự, một quy tắc nhất định ở nơi dân cư đông đúc; nói cách khác, trật tự đô thị là sự sắp xếp ổn định của một địa phương về cơ sở hạ tầng thích hợp, về chuyên ngành ... góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của một địa phương.

Quản lý trật tự đô thị: là việc lập chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trên các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý nhà và công trình kỹ thuật, công tác vệ sinh môi trường, trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị của địa phương.

Đô thị không những là nơi tiêu biểu cho sự phát triển, thịnh vượng và văn minh của mỗi quốc gia mà còn là trung tâm truyền bá văn minh, là đầu tàu thúc đẩy các vùng xung quanh phát triển, được cấu thành từ 2 yếu tố:

- Các yếu tố không gian vật chất: Bao gồm cơ cấu quy hoạch, kiến trúc, môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo.

- Các yếu tố kinh tế xã hội: Bao gồm các hoạt động sản xuất vật chất, lực lượng sản xuất, cơ cấu ngành, nhân khẩu - xã hội, lối sống, ... của dân cư đô thị.

Ở Việt Nam, theo Quyết định số 132/ HĐBT ngày 05/5/1990 quy định đô thị là các điểm dân cư có các yếu tố cơ bản gồm:

- Là trung tâm tổng hợp hay chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một vùng lãnh thổ nhất định.

- Quy mô dân số nhỏ nhất là 4.000 người (vùng núi có thể nhỏ hơn).

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm ít nhất 60 % tổng số lao động của đô thị đó, là nơi sản xuất hàng hoá, thương nghiệp và dịch vụ phát triển.

- Có kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình công cộng phục vụ đời sống dân cư đô thị.

- Mật độ dân cư được xác định tùy theo từng loại đô thị, phù hợp với đặc điểm của từng vùng.

Trong đô thị luôn tồn tại các nhu cầu ăn ở, làm việc, đi lại, vui chơi, ... và theo xu hướng đô thị hoá toàn cầu, các nhu cầu đó ngày càng đòi hỏi cao hơn, phức tạp hơn, luôn luôn phát sinh những vấn đề mới. Để đáp ứng các nhu cầu đó buộc chính quyền đô thị phải tổ chức xã hội một cách khoa học và việc quản lý hoạt động của đô thị phải trở thành một yêu cầu tất yếu. Chính vì vậy công tác quản lý đô thị là khâu quyết định cho việc thực hiện những định hướng phát triển đô thị nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững trong một xã hội đô thị hoá với tốc độ khá cao. Nó cũng trở thành một chủ đề rất quan trọng đối với các chính phủ và các tổ chức phát triển quốc tế trên thế giới.

Quản lý đô thị là quá trình tác động liên tục, có tổ chức, có mục đích bằng một hệ thống các chủ trương, cơ chế, chính sách của các chủ thể quản lý đô thị (các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, các sở, ban ngành chức năng) vào các hoạt động đô thị nhằm sử dụng, đảm bảo phát huy tiềm năng và tận dụng thời cơ của đô thị, tạo điều kiện, môi trường và điều tiết, kiểm soát quá trình xây dựng, phát triển đô thị nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội mà đô thị đã đề ra.

Quá trình hình thành và phát triển các đô thị đòi hỏi phải tăng cường vai trò quản lý của nhà nước đối với đô thị, vì vậy trên góc độ Nhà nước, quản lý nhà nước đối với đô thị là sự can thiệp bằng quyền lực của mình (bằng pháp luật, thông qua pháp luật) vào các quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở đô thị nhằm phát triển đô thị theo định hướng nhất định, để nó hoạt động trong một trật tự nhất định.

## **1.2. Mục đích, vai trò, nội dung của quản lý nhà nước về trật tự đô thị**

*- Mục đích quản lý nhà nước về trật tự đô thị*

Đô thị là đầu mối thực hiện các chức năng quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, tỷ lệ tăng trưởng đô thị là một tiêu chí mà chính quyền nhà nước rất quan tâm, quản lý sự tăng trưởng là một công việc quan trọng của công tác quản lý đô thị. Chính vì vậy mục đích đầu tiên của công tác quản lý nhà nước về đô thị là làm chủ được quá trình tăng trưởng và nghiên cứu tỷ lệ tăng trưởng của đô thị.

Để quản lý sự tăng trưởng đô thị các nhà quản lý phải điều phối các hoạt động của đô thị. Một đô thị phát triển bền vững là một đô thị có sự phát triển hài hoà giữa các thành phần và các giai đoạn phát triển. Trong quá trình tổ chức, xây dựng và phát triển đô thị, quản lý nhà nước về đô thị đề ra những mục tiêu dài hạn, trung hạn và ngắn hạn buộc các nhà quản lý đô thị phải có nhiệm vụ đề ra được các hoạch định và lập kế hoạch phát triển tổng thể.

Điều tiết sự phát triển cho phù hợp với sự phân bố và trình độ phát triển của lịch sử sản xuất, tập trung xây dựng cơ sở kinh tế kỹ thuật vững chắc vì mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giữ vững phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá, đảm bảo an ninh quốc gia và bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ mỹ quan đô thị.

#### *- Vai trò của quản lý nhà nước về trật tự đô thị*

Công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị được thực hiện tốt sẽ làm đô thị ổn định và phát triển bền vững, nâng cao tính hiệu quả và tính hợp lý trong việc sử dụng các nguồn tài chính, nguồn nhân lực và nguồn kỹ thuật của đô thị.

Chương trình quản lý nhà nước về trật tự đô thị là một chất xúc tác quan trọng cho sự phát triển ngay trong mạng lưới đô thị của một vùng, một nước và toàn cầu.

Thông thường các nhà kinh tế thường quan tâm đến lợi nhuận mà bỏ qua hoặc coi nhẹ vấn đề môi trường, các vấn đề cung cấp các dịch vụ du lịch... Còn các nhà xã hội lại chỉ quan tâm đến nạn thất nghiệp, mức thu nhập, các vấn đề xã hội khác.... Các vấn đề quan tâm ở mỗi ngành, mỗi tập thể, mỗi cá nhân thường gây ra những mâu thuẫn tương chùng khó giải quyết. Nhưng nếu có sự can thiệp của công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị trong từng lĩnh vực của nó thì mọi mâu thuẫn sẽ được giải quyết và giữa các hoạt động sẽ được kết hợp hài hoà.

- *Những nội dung chủ yếu của quản lý trật tự đô thị*

\* *Quản lý nhà và đất đô thị theo quy hoạch:*

Là một trong những nội dung rất quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về đô thị bởi đất đai là một tài sản quan trọng trong sản xuất, quyền sử dụng và sở hữu đất đai thể hiện sự công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường. Trên những mảnh đất này chứa đựng những công trình phục vụ cho những hoạt động của đô thị như ăn ở, đi lại, làm việc, ... của dân cư đô thị. Vì vậy công tác quản lý đô thị không thể tách rời với công tác quản lý nhà ở đô thị và không thể không nhắc đến trong công tác quản lý đô thị. Quản lý nhà và đất đô thị phải đảm bảo theo quy hoạch thì mới đảm bảo cho sự lãnh đạo, quản lý thống nhất của nhà nước; là căn cứ quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai và xây dựng nhà ở tạo điều kiện để sử dụng đất đai và nhà ở một cách hợp lý.

\* *Quản lý xây dựng đô thị theo quy hoạch:*

Là công tác quan trọng trong hệ thống quản lý nhà nước về đô thị bởi nếu việc xây dựng không tuân theo những định hướng mà quy hoạch đã vạch ra thì không thể kiểm soát được sự phát triển của đô thị theo đúng trật tự của nó và có thể dẫn đến những thiệt hại to lớn về nhiều mặt kinh tế - xã hội.

Quản lý nhà nước về trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch là tổng thể các biện pháp, cách thức mà chính quyền đô thị vận dụng các công tác quản lý để tổ chức sắp xếp các không gian đô thị sao cho sử dụng hợp lý các nguồn lực (không gian, kết cấu hạ tầng và tài nguyên thiên nhiên) để tác động vào các hoạt động xây dựng và phát triển (chủ yếu là phát triển không gian vật thể) nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững (kinh tế, xã hội, môi trường) của đô thị.

\* *Quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật:*

Các công trình hạ tầng kỹ thuật là những tài sản vật chất và các hoạt động hạ tầng có liên quan để phục vụ các nhu cầu kinh tế - xã hội của dân cư đô thị. Vì thế mà việc cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng là một trong những chức năng quản lý đô thị

quan trọng của chính quyền đô thị nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của đô thị, đảm bảo trật tự đô thị trong xây dựng.

*\* Quản lý cơ sở hạ tầng xã hội đô thị:*

Là công tác tổng hợp quản lý các ngành y tế, giáo dục, thương mại, vui chơi giải trí... Quản lý xã hội đô thị bao gồm các nhiệm vụ: An ninh đô thị, phòng cháy chữa cháy, an ninh văn hoá, trật tự công cộng, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội ... Quản lý hạ tầng đô thị là một nhiệm vụ của quản lý nhà nước về đô thị mà chính quyền đô thị chịu trách nhiệm. Các biện pháp bảo đảm an ninh đô thị được chính quyền các cấp giao cho cơ quan chuyên trách mà chủ yếu là quân đội và công an.

*\* Quản lý môi trường đô thị:*

Với tốc độ đô thị hoá chóng mặt như hiện nay ở các đô thị trong đó có cả Việt Nam ta một phần tạo thêm sự hiện đại, khang trang cho đô thị, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, đáp ứng các nhu cầu lớn của cộng đồng dân cư đô thị. Nhưng mặt khác, đó là tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái ngày càng suy giảm nghiêm trọng đang ở mức cảnh báo. Các nhà máy, công xưởng, công trình kỹ thuật ngày ngày, giờ giờ mọc lên cũng đồng nghĩa với việc chất lượng môi trường ô nhiễm nặng nề. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển bền vững. Chính vì vậy để một đô thị tồn tại một cách bền vững trong hiện tại và trong tương lai thì không một chính quyền đô thị nào có thể bỏ qua công tác quản lý môi trường đô thị trong hệ thống quản lý trật tự đô thị. Quản lý môi trường đô thị sẽ nhằm mục đích cân đối hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá xã hội và bảo vệ môi trường đảm bảo sự phát triển bền vững của một đô thị.

*\* Quản lý dân số lao động việc làm đô thị:*

Dân số, lao động, việc làm là ba nội dung gắn liền với nhau trong quá trình đô thị hoá. Với tốc độ đô thị hoá như hiện nay dẫn đến bùng nổ dân số, dẫn đến tình trạng thất nghiệp, gây ô nhiễm môi trường sinh thái ... Vì vậy, cần phải đề cao công tác quản lý dân số, lao động việc làm trong quản lý đô thị. Đó là việc xây dựng các chính sách, giải pháp và thực hiện các chính sách để phát triển và ổn định dân số, lao động đô thị, trên cơ sở tạo lao động việc làm và nâng cao chất lượng sống của dân cư đô thị.

*\* Quản lý tài chính, kinh tế đô thị:*

Mỗi chính quyền đô thị cần có kế hoạch phát triển tài chính (thu, chi, tạo lập quỹ) nhằm đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của đô thị. Kế hoạch phát triển tài chính là khâu quan trọng nhưng việc quản lý, thực thi nó còn quan trọng hơn nhiều. Đó là việc xác định chính sách tài chính, cơ chế tài chính hợp lý như: sưu tầm các số lượng về các nguồn quỹ chủ yếu, phân tích xu hướng, dự đoán sự phát triển, quy định về tiềm năng tài chính và thiết lập kế hoạch tài chính hợp lý để tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển kinh tế.

### **1.3. Các nguyên tắc của công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị**

Để đô thị phát triển bền vững và theo một trật tự nhất định, công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị hiệu quả thì cần tuân theo các quy tắc sau:

- Nguyên tắc tập trung thống nhất: Thống nhất về các chủ trương, chính sách, quy định, biện pháp, thời gian hành động. Để đảm bảo tính thống nhất cần phải đơn giản thủ tục hành chính, giảm bớt phiền hà cho dân và đỡ lãng phí tiền của. Tập trung quyền lãnh đạo, quyền quyết định vào Ủy ban nhân dân, khắc phục sự phân tán quyền lực cho các cơ quan chuyên môn.

- Nguyên tắc quản lý trực tiếp: Để tránh tình trạng chông chéo, phân tán và lẫn lộn nhau trong quản lý gây mất trật tự, kỷ cương đô thị cần phải thực hiện nguyên tắc này, thể hiện qua việc giảm cấp trung gian; tăng cường nhiệm vụ quản lý hành chính và quyền lực cho chính quyền cơ sở. Chính quyền cơ sở trực tiếp tiếp xúc với nhân dân để giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đời sống hàng ngày.

- Nguyên tắc kết hợp giữa quản lý ngành và quản lý lãnh thổ: Nhằm đảm bảo tính thống nhất trong cả nước, thống nhất từ trung ương đến cơ sở. Quản lý ngành được thể hiện bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong cả nước, bằng các văn bản pháp quy có hiệu lực thi hành trong cả nước. Với nguyên tắc này Ủy ban nhân dân không phải chỉ là của địa phương mà còn là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương thay mặt trung ương làm chức năng quản lý nhà nước.

- Nguyên tắc quản lý đô thị có hiệu quả: Tiết kiệm và hiệu quả là hai mặt của một vấn đề. Đối với một nguồn lực của đô thị (cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài nguyên tự nhiên và xã hội...) cần sản xuất ra lượng của cải vật chất tinh thần nhiều nhất đáp ứng ngày càng cao nhu cầu phát triển của dân cư đô thị. Việc quản lý đô thị càng có hiệu quả cao khi tiến hành triệt để tiết kiệm nguồn lực để sản sinh ra một đơn vị sản phẩm.

- Nguyên tắc thiết lập cơ cấu tổ chức tối ưu: Nguyên tắc này khẳng định rằng số công việc và người chịu quản lý trực tiếp của một người quản lý nào đó phải có giới hạn nhất định, vì một người quản lý không thể bao quát, kiểm soát, giám sát một số quá lớn những người thuộc cấp dưới.

- Nguyên tắc kết hợp hài hoà các lợi ích xã hội: Nội dung chính của nguyên tắc này là phải kết hợp hài hoà các loại lợi ích của xã hội bao gồm cả lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần (lợi ích của Nhà nước, tập thể, cá nhân) trên cơ sở những đòi hỏi của quy luật khách quan.

- Nguyên tắc xử lý tốt các mối quan hệ đối ngoại: Các quan hệ đối ngoại có ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát triển đô thị. Vì vậy mà nguyên tắc cơ bản này cần quan tâm là đa phương hoá quan hệ, đa dạng hoá quan hệ, tôn trọng chính kiến của nhau bằng sự hợp tác với các tổ chức khác, lãnh thổ khác để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

#### **1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về trật tự đô thị**

##### ***1.4.1. Di cư và tác động của di cư đến vấn đề trật tự xã hội***

Trong thực tiễn xã hội có nhiều loại di cư khác nhau nhưng di cư có ảnh hưởng và tác động trực tiếp đến đời sống văn hóa – xã hội, đến an sinh xã hội, đến trật tự xã hội và đó là những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý trật tự đô thị. Một số dạng di cư như:

- Di cư thành thị - thành thị: Chỉ các dòng di dân từ đô thị này đến đô thị khác, kèm theo sự thay đổi chỗ ở thường xuyên trong một giai đoạn nhất định. Đây là hình thức di dân phổ biến trong các nước phát triển hiện nay. Ở Việt Nam có một số luồng chính: luồng di dân Bắc – Nam, luồng di dân từ các thành phố nhỏ, thị xã thị trấn về các thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Cần Thơ.



- Di cư nông thôn – thành thị: Là các dòng di chuyển của dân cư từ khu vực nông thôn (nơi đi) đến khu vực đô thị (nơi đến), kèm theo sự thay đổi chỗ ở thường xuyên trong một giai đoạn nhất định. Đây là hình thức di cư phổ biến trong các nước đang phát triển. Ở Việt Nam từ 1986 cho đến nay, dòng di dân nông thôn – thành thị ngày càng tăng về quy mô và cường độ. Hai thành phố lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh đã đón nhận một lượng lớn dân cư từ các vùng nông thôn tới cư trú trong thành phố.

Sự đổi mới kinh tế và tác động của nó đến di cư: Yếu tố bao trùm nhất cho nguyên nhân và mọi cuộc di chuyển dân cư ở nông thôn ra thành thị ở nước ta hiện nay là lý do kinh tế (thiếu việc làm, thu nhập quá thấp ở nơi đi). Việc đổi mới cơ chế quản lý, mở rộng quyền tự do làm việc cách sống đã tạo ra sự tiền đề cơ bản cho sự di chuyển. Các chính sách phát triển, đô thị hóa và công nghiệp hóa ở các đô thị lớn tạo ra những cơ hội mở rộng việc làm có thu nhập cao hơn đã thúc đẩy và làm tăng các dòng nhập cư vào đô thị, đặc biệt các đô thị lớn.

Cơ chế thị trường đã tác động, thúc đẩy sự phát triển kinh tế ở nông thôn. Tuy nhiên mức tăng trưởng kinh tế ở khu vực này chưa cao, khả năng thu hút lao động thấp. Theo tổng cục Thống kê thì chỉ số phát triển giá trị tổng sản lượng nông nghiệp (năm trước = 0) thì năm 1991 là 102,9; 1992: 108,1 ; 1993: 103,9. Nông nghiệp đã tạo ra lực đẩy lao động rời khỏi nông thôn ra đô thị tìm việc. (Tổng cục Thống kê (2004), Điều tra di cư năm 2004: Những kết quả chủ yếu, Nxb Thống kê, năm 2004.)

Với sự tăng trưởng kinh tế công nghiệp cao ở khu vực đô thị, đã tạo nhiều việc làm mới. Đô thị có một sức hút hấp dẫn đối với lao động từ nông thôn tới. Sự chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị cũng là, một yếu tố quan trọng tác động đến hiện tượng di dân, lao động nông thôn vào đô thị tìm việc dưới nhiều hình thức khác nhau.

Những nhà kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin cũng đánh giá cao vai trò của di cư, của tính năng xã hội của dân cư, vì cũng chính trong quá trình di cư mà các kinh nghiệm sản xuất, chinh phục tự nhiên và các kinh nghiệm xã hội được phổ biến trong cộng đồng.

Trong lịch sử của di cư trên thế giới cũng như ở nước ta, dòng di cư tự do phổ biến trong mọi giai đoạn lịch sử và có thể nói, đó là dòng di cư có vai trò quan trọng nhất bởi vì tính kế hoạch, sự kiểm soát di cư của nhà nước phong kiến, tư bản chủ nghĩa trước đây và của nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng có tác động tới một bộ phận người di cư. Cũng chính di cư tự do mới thể hiện rõ nhất những đặc điểm của di cư như tính chọn lọc.

Trong thế giới hiện đại, đô thị có một vai trò đặc biệt trong sự phát triển xã hội của quốc gia, của các vùng lãnh thổ, là các cực phát triển của quốc gia, các vùng. Các thành phố lớn, nhất là các thành phố thủ đô là nơi hội tụ những tinh hoa của thời đại, những thành tựu về kinh tế, chính trị văn hóa xã hội mà một quốc gia dân tộc đạt được. Bởi vậy, di cư luôn hướng tới những thành phố lớn làm cho vấn đề di cư nông thôn – thành thị có một số sắc thái đặc biệt và quy mô lớn.

Ở thành phố, xét trên góc độ việc làm, lực lượng lao động di chuyển tự do vào thành phố làm việc, họ cũng có những nhu cầu “bình dân”, những nhu cầu cho ăn, sinh hoạt. Từ khi chuyển đổi cơ chế đến nay dòng người di chuyển tự do vào thành phố có nhiều loại, trong đó loại tìm việc làm theo thời vụ. Ngoài ra còn có dòng người tự do di chuyển về đoàn tụ gia đình, con cái, anh em... Như vậy việc di chuyển những người này về khía cạnh xã hội có ý nghĩa thực tiễn vào việc đảm bảo và cải thiện nhu cầu tình cảm gia đình, họ hàng và quan hệ cộng đồng trong dân cư. Đoàn tụ gia đình là điều kiện làm ổn định và tăng sức phát triển kinh tế hộ gia đình.

Tuy nhiên, mặt trái là làm quá tải sức sử dụng các công trình hạ tầng cơ sở, kỹ thuật, nhà ở, ảnh hưởng tới môi trường và làm giảm mỹ quan đô thị. Lao động di chuyển tự do theo mùa vụ vào thành phố tìm việc làm và làm việc có thời gian di chuyển và lưu trú không cố định, nên khi di chuyển hầu hết lao động không khai báo tạm trú với chính quyền gây khó khăn cho việc quản lý nhân sự. Làm nảy sinh một số vấn đề xã hội phức tạp như: trật tự an ninh, xung đột xã hội người di dân và người địa phương gây nên một số hiện tượng cờ bạc, nghiện hút, mại dâm. Khi dòng di dân tự do nông thôn - thành thị với quy mô lớn sẽ làm tăng sức ép việc tăng thêm số người thất nghiệp ở các thành phố lớn; ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự đô thị.

### **1.4.2. Buôn bán hàng rong**

Từ lâu hoạt động buôn bán hàng rong đã gắn liền với sự phát triển không gian đô thị và quá trình tăng trưởng kinh tế, sự quần cư đô thị. Các loại hàng hóa và dịch vụ của hoạt động buôn bán hàng rong luôn đa dạng và phong phú về chủng loại, đáp ứng được nhiều các nhu cầu về ăn, uống, mặc, vui chơi, giải trí ... của đông đảo dân cư. Bên cạnh những tác động xấu do hoạt động buôn bán hàng rong đem lại cho không gian văn hóa và văn minh đô thị như mất trật tự, ô nhiễm môi trường, kẹt xe, không có không gian đi bộ, không gian nghỉ ngơi, hoạt động buôn bán hàng rong cũng đã góp phần rất quan trọng đến việc ổn định thu nhập và đời sống của hàng nghìn người dân. Dù vậy, từ lâu các nhà quản lý, quy hoạch xây dựng đô thị vẫn chưa quan tâm đúng mức và cần trọng đến loại hình hoạt động buôn bán hàng rong.

Các dạng hoạt động buôn bán hàng rong được phân thành hai nhóm chính là kinh doanh cố định và kinh doanh lưu động. Vì vậy giữa hai đối tượng buôn bán này có sự khác nhau là đại đa số những người buôn bán lưu động đều có nguồn gốc tại các tỉnh khác đến. Trong khi đó, số người buôn bán cố định hầu hết đều có nguồn gốc tại địa phương. Như vậy số lao động thu hút vào khu vực hoạt động buôn bán hàng rong, nhất là buôn bán lưu động có liên quan với số người nhập cư từ các tỉnh khác đến. Số người buôn bán cố định thường có thời gian sinh sống tại địa phương khá lâu, trong khi số buôn bán lưu động lại có thời gian sinh sống mới chỉ vài năm.

Thời gian sinh sống có liên quan đến việc khai báo về tình trạng hộ khẩu. Nếu như những người kinh doanh cố định có thời gian sinh sống lâu hơn những người buôn bán lưu động thì việc khai báo thường trú của những người buôn bán cố định sẽ chiếm tỉ lệ cao hơn những người kinh doanh lưu động. Như vậy, tương quan giữa thời gian sinh sống, nơi sinh và tình trạng hộ khẩu có mối quan hệ khá rõ nét. Trong mối quan hệ này, những người buôn bán lưu động bao giờ cũng thường rơi vào trường hợp khai báo chưa có hộ khẩu thường trú.

Mặt hàng kinh doanh của đối tượng buôn bán hàng rong khá đa dạng, từ văn phòng phẩm sách báo cho đến thực phẩm thuốc lá và dịch vụ ăn uống. Ngoài ra còn có một vài thứ khác như bách hóa tạp phẩm, quần áo, vải, nón, kính, ... cũng khá phổ

biến và chiếm một tỷ trọng nhất định trong tổng số. Tuy nhiên, khác với đối tượng kinh doanh cố định, đối tượng buôn bán lưu động chủ yếu tập trung nhiều nhất vào 2 loại hàng hóa là thực phẩm và thuốc lá. Đây là loại hàng hóa có nhu cầu phục vụ tận nơi nhất là trong các ngõ hẻm cách đường khá xa, hoặc tại các nơi sinh hoạt đông đúc nhưng khả năng cung ứng còn hạn chế.

Buôn bán hàng rong có đặc điểm là có thể phục vụ trên diện rộng nhưng cũng chính vì thế mà rất là khó khăn trong việc tập hợp họ, khó khăn cho việc bảo đảm mỹ quan và trật tự đô thị. Nhưng để quản lý tốt khu vực kinh doanh này đi vào hoạt động, trong bước đầu hướng đến giải pháp hiện đại thay đổi hoàn toàn với các sinh hoạt còn mang dáng dấp truyền thống hiện nay và vẫn là bài toán đặt ra nan giải.

Hoạt động buôn bán hàng rong đúng là rất khó quản lý nên Nhà nước chúng ta đã có đề ra những chính sách để nhằm quản lý nó. Một trong những chính sách đó là Nghị định 39/2007/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ quy định về phạm vi kinh doanh của cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng kí kinh doanh (còn được hiểu là hoạt động buôn bán hàng rong) và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động của các đối tượng này.

Đối tượng chịu sự điều chỉnh của Nghị định này là những người buôn bán hàng rong không có địa điểm cố định (mua rong, bán rong, hoặc vừa mua rong vừa bán rong), bao gồm cả việc nhận sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm của các thương nhân được phép kinh doanh các sản phẩm này theo quy định của pháp luật để bán rong; và buôn bán vặt là hoạt động mua bán những vật dụng nhỏ lẻ có hoặc không có địa điểm cố định. Bên cạnh đó cũng bao gồm hoạt động bán quà vặt là hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống có hoặc không có địa điểm cố định; buôn chuyển là hoạt động mua hàng hóa từ nơi khác về theo từng chuyến để bán cho người mua buôn hoặc người bán lẻ; thực hiện các dịch vụ kinh doanh lưu động là các hoạt động thương mại không có địa điểm cố định.

Nghị định nghiêm cấm cá nhân thực hiện các hoạt động thương mại tại các khu vực, tuyến đường, địa điểm sau đây: Khu vực thuộc các di tích lịch sử, văn hóa đã được

xếp và hạng, các danh lam thắng cảnh khác, khu vực các cơ quan nhà nước, cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế; khu vực thuộc vành đai an toàn kho đạn dược, vật liệu nổ, nhà máy sản xuất đạn dược, doanh trại Quân đội Nhân dân Việt Nam; khu vực thuộc cảng hàng không, cảng biển, cửa khẩu quốc tế, bến tàu, sân ga và trên các phương tiện vận chuyển, khu vực trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo; nơi tạm dừng của các phương tiện giao thông đang tham gia lưu thông, bao gồm cả đường bộ và đường thủy; phần đường bộ bao gồm lối ra vào khu chung cư hoặc khu tập thể; ngõ hẻm, vỉa hè lòng đường, lề đường của đô thị, đường huyện, đường tỉnh và quốc lộ dành cho người và phương tiện tham gia giao thông, trừ các khu vực, tuyến đường hoặc phần vỉa hè đường bộ được cơ quan có thẩm quyền quy hoạch hoặc cho phép sử dụng tạm thời để thực hiện các hoạt động thương mại; các tuyến đường, khu vực do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý.

Nghị định nghiêm cấm cá nhân hoạt động thương mại thực hiện các hoạt động bất hợp pháp hoặc theo cách thức gây rối trật tự ảnh hưởng xấu đến môi trường, sức khỏe, an toàn và phúc lợi chung của cộng đồng; sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện các hoạt động thương mại và hoạt động có liên quan đến thương mại xâm phạm lợi ích người tiêu dùng, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc làm ảnh hưởng đến quyền bảo mật thông tin cá nhân. Khi kinh doanh lưu động, cá nhân hoạt động thương mại phải đặt, để các phương tiện di chuyển, thiết bị dụng cụ bán hàng và hàng hóa ngăn nắp, trật tự; phải có dụng cụ đựng rác và chất thải phù hợp. Nghiêm cấm đeo bám, nài ép, chèo kéo, tranh giành, gây phiền hà cho khách và có lời nói hoặc cử chỉ thô tục, bất lịch sự với khách; tụ tập đông người hoặc dùng loa phóng thanh, còi kèn và các phương tiện tăng âm khác cổ động, quảng cáo cho hoạt động kinh doanh lưu động mà chưa cam kết với chính quyền địa phương nơi tiến hành các hoạt động này về việc sử dụng đúng mục đích và bảo đảm an toàn trật tự an toàn xã hội; rao bán rong, rao làm dịch vụ lưu động, gây ồn tại nơi công cộng và ảnh hưởng đến sự yên tĩnh chung trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau; nghiêm cấm in, vẽ,

viết lên tường, treo cờ, panô, áp phích, biển hiệu, biển quảng cáo trái quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng xấu đến mỹ quan chung; sử dụng các phương tiện di chuyển, thiết bị, dụng cụ thực hiện các hoạt động thương mại không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, vệ sinh; đổ chất thải, vứt hoặc để các phương tiện di chuyển, thiết bị, dụng cụ các hoạt động thương mại, bao bì và dụng cụ gói, đựng hàng khác, giấy, rác, hàng hóa, và các đồ vật khác ra đường giao thông, xuống sông cống rãnh hoặc bất kỳ khu vực nào gây ô nhiễm môi trường, làm cản trở lưu thông, gây bất tiện cho cộng đồng; nghiêm cấm việc nấu ăn, ngủ nghỉ ở phần đường bộ dành cho người và phương tiện tham gia giao thông; lối đi, chiếu nghỉ cầu thang nhà chung cư; nhà chờ xe buýt; nơi hoạt động văn hóa, giải trí vui chơi công cộng làm ảnh hưởng xấu đến mỹ quan chung và trật tự, an toàn và xã hội; lợi dụng trẻ em, người tàn tật để thực hiện các hoạt động thương mại.

#### ***1.4.3. Nạn lấn chiếm lòng đường, vỉa hè***

Quyết định 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ rõ khái niệm về lòng đường, vỉa hè: “Vỉa hè, lòng đường là bộ phận của hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc Sở hữu của Nhà nước. Vỉa hè, lòng đường còn bao chứa các công trình cấp thoát nước, chiếu sáng, thông tin, môi trường và các công trình khác. Vỉa hè phục vụ chủ yếu cho người đi bộ, lòng đường phục vụ chủ yếu cho các phương tiện tham gia giao thông. Khi sử dụng vỉa hè, lòng đường vào các mục đích khác phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc sử dụng vỉa hè, lòng đường phải đảm bảo trật tự ATGT, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị”

Theo văn bản chỉ đạo thì việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường và vỉa hè vào các mục đích ngoài giao thông phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp phép. Mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè ngoài mục đích giao thông đều phải xin cấp phép sử dụng và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong giấy phép. Đồng thời phải bố trí lối đi thuận tiện, an toàn cho người đi bộ và

phương tiện giao thông. Việc cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè chỉ có giá trị trong khoảng thời gian quy định.

*\* Sử dụng vỉa hè ngoài mục đích giao thông đường bộ:*

Các trường hợp được sử dụng vỉa hè theo quy định tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Hoạt động tổ chức tiệc cưới, tang lễ khi hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè phục vụ cho việc cưới, việc tang cần thông báo với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi cư trú và không phải thực hiện thủ tục cấp phép. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và giám sát các hộ gia đình, cá nhân việc sử dụng tạm thời một phần vỉa hè cho việc cưới, việc tang để không ảnh hưởng lối đi cho người đi bộ và mỹ quan đô thị.

2. Hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình: Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ xem xét việc cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè cho hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình trên nguyên tắc không gây cản trở giao thông cho người đi bộ, đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh và mỹ quan đô thị. Trong trường hợp việc tập kết vật liệu xây dựng đòi hỏi mặt bằng lớn, vượt quá phạm vi cho phép sử dụng tạm thời vỉa hè, cơ quan có thẩm quyền có thể xem xét việc cấp phép sử dụng tạm thời toàn bộ vỉa hè để phục vụ hoạt động trên. Tuy nhiên, thời gian cho phép chỉ được thực hiện từ 21 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, sau đó phải trả lại nguyên trạng vỉa hè. Tổ chức, cá nhân được cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè không được tự ý đào bới, xây dựng làm biến dạng lòng đường và vỉa hè.

3. Hoạt động trông giữ xe công cộng có thu phí: Cơ quan có thẩm quyền chỉ xem xét việc cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè làm bãi giữ xe đạp, xe mô tô có thu phí tại các vị trí, địa điểm nằm trong danh mục khu vực, tuyến đường đã được Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Sở Giao thông vận tải và Công an thành phố thống nhất sắp xếp, tổ chức làm bãi giữ xe trên vỉa hè. Danh mục này phải được Ủy ban nhân dân thành phố thông qua. Các điểm trông giữ xe công cộng trên vỉa hè có thu phí

phải bảo đảm thuận lợi cho người đi bộ, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và không ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của hộ gia đình và cá nhân có quyền sử dụng hợp pháp nhà, công trình xây dựng dọc tuyến đường đó.

4. Hoạt động phục vụ việc kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa: Việc cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè vào việc kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa chỉ áp dụng tại các tuyến đường nằm trong danh mục công trình và tuyến đường đặc thù được phép sử dụng vỉa hè vào kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa. Ủy ban nhân dân các quận, huyện lập danh mục này, gửi Sở Giao thông vận tải thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

5. Hoạt động xã hội: Việc cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè đối với hoạt động này được xem xét trên nguyên tắc không gây cản trở giao thông cho người đi bộ, đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh và mỹ quan đô thị. Trong trường hợp hoạt động này được tiến hành trên mặt bằng rộng (bao gồm cả một phần lòng đường) thì cần có sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố. Cơ quan, tổ chức tiến hành hoạt động xã hội phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền thống nhất bằng văn bản về phương án đảm bảo giao thông trước khi tiến hành tổ chức các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật.

6. Hoạt động để xe 2 bánh tự quản trước cửa nhà: Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiên cứu ban hành danh mục các tuyến đường có điều kiện vỉa hè rộng rãi thuộc phạm vi địa bàn quản lý để dành một phần vỉa hè hạn chế trên các tuyến đường này cho nhân dân để xe 2 bánh tự quản trước cửa nhà (chỉ phục vụ cho xe của gia đình và xe của khách hàng).

Đối với vỉa hè có bề rộng trên 3m, phạm vi cho phép sử dụng tạm thời ngoài mục đích giao thông có bề rộng lớn nhất là 1,5m tính từ mép tiếp giáp nhà bên trong vỉa hè (hoặc từ mốc chỉ giới đường) trở ra hoặc từ mép bó vỉa trở vào. Việc xác định tiêu chí cho phép sử dụng tạm thời vỉa hè phải đảm bảo trật tự, ngăn nắp trên suốt chiều dài từng đoạn tuyến hoặc suốt tuyến đường. Trong trường hợp sử dụng vỉa hè



để xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình ngầm và công trình bên trên, phạm vi vỉa hè được cấp phép sử dụng tạm thời phải đảm bảo bề rộng phần vỉa hè còn lại không nhỏ hơn 1m để đảm bảo lưu thông cho người đi bộ. Đối với vỉa hè có bề rộng nhỏ hơn 3m, việc cấp phép sử dụng ngoài mục đích giao thông chỉ được xem xét đối với các hoạt động tiệc cưới, tang lễ, xây dựng và hoạt động xã hội, đồng thời phải đảm bảo lưu thông cho người đi bộ. Khu vực vỉa hè được cấp phép sử dụng tạm thời phải đảm bảo không chắn ngang lối ra vào đường hẻm; không nằm trước mặt tiền của các công trình văn hóa, giáo dục, thể thao, y tế, tôn giáo, cơ quan ngoại giao, công sở... Việc sử dụng vỉa hè phải đảm bảo giữ gìn vệ sinh môi trường, không làm hư hỏng kết cấu vỉa hè, tạo lối đi thông thoáng cho người đi bộ và không ảnh hưởng đến tầm nhìn lưu thông của người sử dụng các phương tiện giao thông.

#### ***1.4.4. Vấn đề quản lý chợ***

Theo Thông tư 15-TM/CSTTTN ngày 16/10/1996 của Bộ Thương mại và Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 thì chợ là mạng lưới thương nghiệp hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của nền kinh tế-xã hội.

Hiện nay tại Việt Nam, có 02 loại hình: chợ truyền thống là chợ được xây dựng từ nhiều chục năm trước đây, đa phần là theo quy hoạch phù hợp với dân số dân cư lúc bấy giờ và chợ tự phát là chợ buôn bán chiếm lòng lề đường đa số mới phát sinh trong khoảng từ năm 1999 tới nay. Do từ 1996 tới nay dân số của thành phố tăng nhanh, gia tăng cơ học, bên cạnh đó là sự quản lý trật tự lòng lề đường của phường, quận còn buông lỏng, thiếu cương quyết giải tỏa sắp xếp theo quy hoạch.

Lịch sử hình thành chợ giữ một vị trí quan trọng trong đời sống dân cư. Từ khái niệm của Paul A.Samuelson, thị trường là một quá trình trong đó người mua và người bán một thứ hàng hóa tác động qua lại để xác định giá cả và số lượng hàng. Thị trường là sự biểu hiện thu gọn của các công ty về sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và các quyết định của người công nhân về việc làm bao lâu cho ai đều được dung hòa bằng sự điều chỉnh giá cả. Ta có thể phân biệt trong xã hội từ trước đến nay đang tồn tại hai loại thị trường là thị trường tập trung và thị trường phi tập trung. Thị trường tập trung, nói nôm na, chính là các chợ trong dân gian từ xưa đến nay và đã phát triển qua nhiều

thời kỳ. Mặc dù ngày nay hình thái chợ tập trung đã mang nhiều tính chất hiện đại như siêu thị nhưng một số nơi vẫn tồn tại các hình thái chợ cổ điển. Từ thời Trung cổ, các chợ này được nhóm họp theo từng thời điểm nhất định do những người tham gia tự đặt ra, người ta gọi là đi chợ phiên. Các phiên chợ nhóm họp theo tuần trăng, hay một ngày nào đó trong tuần, hoặc bao năm họp một lần, ... với những hàng hóa mua bán chuyên biệt cho một loại hàng, hoặc một số loại hàng nhất định (chợ tơ lụa, chợ muối, chợ gỗ, ...), hoặc tạp phẩm - rất nhiều mặt hàng lương thực thực phẩm; cho đến đồ gốm mỹ nghệ kim khí. Sau này, khi khoa học kỹ thuật tiến bộ hơn, dân số gia tăng, nhu cầu cung ứng những sản phẩm thiết yếu của đời sống cũng gia tăng và ngày càng đa dạng thì sự nhóm họp chợ cũng trở nên thường xuyên hơn, những chợ phiên này dần dần có nhu cầu nhóm họp tăng lên và có cơ cấu tổ chức cũng như quản lý hoàn chỉnh chặt chẽ hơn.

Quá trình hình thành và phát triển của từng địa phương cũng là quá trình hình thành và phát triển chợ. Trong những năm qua, mạng lưới chợ đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là từ thập niên 80 và những năm đầu của thập niên 90. Đây là giai đoạn mà mạng lưới siêu thị và trung tâm thương mại chưa hình thành và phát triển, chợ vẫn là nơi tiêu thụ hàng hóa chủ yếu của người sản xuất và nhập khẩu trên địa bàn thành phố cũng như nơi mua sắm chủ yếu của người dân trong vùng và nơi cung cấp hàng hóa cho các tỉnh thành trong cả nước. Ở những thành phố lớn như: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng ... có nhiều chợ bán buôn, chuyên doanh, chuyên cung cấp hàng hóa từ hàng tiêu dùng, thực phẩm chế biến, hàng may mặc, hàng điện tử đến vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất cho các tỉnh, thành trong cả nước. Hàng hóa tập trung về các chợ bán buôn từ rất nhiều nguồn khác nhau: hàng sản xuất từ các doanh nghiệp bán trong nước, hàng nhập khẩu, hàng mua trôi nổi trên thị trường do thân nhân ở nước ngoài gửi về hay do thủy thủ tàu viễn dương mua về, ... Nếu không có mạng lưới các chợ bán buôn của thành phố, hàng hóa ở các tỉnh chắc chắn sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu người tiêu dùng cả về số lượng lẫn chất lượng.

Vai trò của chợ đối với nhu cầu mua sắm của người dân, chợ là nơi cung cấp hàng hóa chủ yếu, từ hàng thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến đến hàng may mặc, hàng kim khí điện máy, hàng tiêu dùng, đến mỹ phẩm, hàng nữ trang, ... Do là nơi cung cấp hàng hóa chủ yếu, ngoài các chợ chuyên doanh phục vụ bán buôn, hầu hết các chợ trên địa bàn từng địa phương đều kinh doanh tổng hợp với nhiều mặt hàng khác nhau. Có thể nói rằng, trong một giai đoạn dài của xã hội, phần lớn hoạt động mua sắm đều diễn ra ở các chợ.

Về vai trò của chợ đối với kích thích phát triển sản xuất: chợ là nơi tiêu thụ hàng hóa chủ yếu của các cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp trên địa bàn trong và ngoài vùng. Các số liệu thống kê trong giai đoạn này cho thấy, trên 90% lượng hàng hóa sản xuất ra được tiêu thụ thông qua các mạng lưới thương mại, dịch vụ mà chủ yếu là các chợ, người bán tư bán hàng chiếm tỷ trọng khá thấp. Chợ cũng góp phần duy trì trật tự đô thị địa phương khi quy tụ những người bán về một khu vực nhất định, hạn chế tình trạng buôn bán lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

Hiện nay, khi mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ đã hình thành và phát triển mạnh, mặc dù vẫn có tầm quan trọng trong sinh hoạt của người dân thành phố, nhưng có thể nói chợ đã hoàn thành vai trò lịch sử của mình và sự tồn tại mạng lưới chợ chính là sự hỗ trợ cho sự hình thành và phát triển của loại hình kinh doanh mới, đó là siêu thị và trung tâm thương mại.

#### ***1.4.5. Quản lý trật tự xây dựng***

Quản lý trật tự xây dựng là một khâu rất quan trọng trong quản lý xây dựng. Bằng những quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn cụ thể của đô thị nói riêng và của nhà nước nói chung, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng quản lý mọi hoạt động xây dựng trên địa bàn đô thị theo đúng trật tự, đảm bảo nguyên tắc, quy tắc và mỹ quan, môi trường đô thị. Quản lý trật tự xây dựng cũng là việc đi kiểm tra những công trình xây dựng trên địa bàn xây dựng mà không đúng như yêu cầu trong GPXD đã được cơ quan cấp phép cấp cho và có biện pháp xử lý theo luật đã định. Quản lý trật tự xây dựng là khâu tiếp theo của khâu cấp phép. Quản lý trật tự xây dựng dựa

trên căn cứ chủ yếu là GPXD và các tiêu chuẩn đã được duyệt. Công tác quản lý trật tự xây dựng đảm bảo cho công tác cấp phép được thực thi có hiệu lực.

Chính phủ đã ban hành Nghị định 180/NĐ-CP về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Theo đó, những công trình xây dựng không phép vẫn được xem xét cấp phép xây dựng, sau đó nếu đảm bảo một trong các điều kiện sau: xây trên đất ở có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà; xây dựng mới trên nền nhà cũ hoặc cải tạo nhà đang ở phù hợp qui hoạch xây dựng; công trình xây dựng có đủ điều kiện về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Khi phát hiện, cơ quan chức năng sẽ lập biên bản ngừng thi công, yêu cầu chủ đầu tư làm thủ tục xin cấp GPXD.

Nếu chủ đầu tư không chấp hành thì cơ quan chức năng đình chỉ thi công. Trong thời hạn 60 ngày kể từ khi có quyết định đình chỉ thi công, nếu chủ đầu tư không xuất trình GPXD thì công trình sẽ bị cưỡng chế phá dỡ. Sau khi được cấp GPXD, nếu công trình đã xây dựng sai nội dung giấy phép thì chủ đầu tư phải tự phá dỡ phần sai nội dung giấy phép được cấp mới được tiếp tục thi công. Nếu không chấp hành thì công trình phải bị cưỡng chế, đồng thời chủ đầu tư phải chịu toàn bộ chi phí tổ chức cưỡng chế này.

Nghị định cũng qui định trách nhiệm của các bên trong quá trình xây dựng công trình. Theo đó, chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải ngừng thi công công trình khi có biên bản ngừng thi công của cơ quan chức năng và phải bồi thường thiệt hại do mình gây ra. Đơn vị giám sát, tư vấn thiết kế nếu thông đồng hoặc để chủ đầu tư, nhà thầu thi công làm sai thiết kế xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng còn bị xử lý hình sự. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp cũng phải chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

Theo Quyết định số 89/2007/QĐ-Ttg, các công trình vi phạm trật tự xây dựng sẽ bị đình chỉ thi công có hiệu lực và nặng hơn nữa là tịch thu GPXD, cưỡng chế dỡ bỏ. Trong Nghị định 23/2009-NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở, có

hiệu lực thi hành từ ngày 1-5-2009, trong hoạt động xây dựng, chủ đầu tư có các hành vi như tự thực hiện khảo sát xây dựng khi không đủ điều kiện năng lực, không thực hiện giám sát khảo sát xây dựng hoặc không tổ chức nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng sẽ bị phạt tiền từ 30-40 triệu đồng; các chủ đầu tư vi phạm về trật tự xây dựng gồm tổ chức thi công xây dựng công trình không có GPXD, tổ chức thi công xây dựng sai thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt; xây dựng sai quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với công trình xây dựng được miễn GPXD... sau khi có quyết định đình chỉ thi công của cấp có thẩm quyền mà chủ đầu tư vẫn tái phạm thì tùy theo mức độ vi phạm, quy mô công trình vi phạm, sẽ bị xử phạt từ 300 - 500 triệu đồng và bị tước quyền sử dụng GPXD (nếu có); đối với các nhà thầu, nếu vi phạm một trong những hành vi như nghiệm thu không, tổ chức bàn giao công trình cho chủ sở hữu, sử dụng công trình khi chưa tổ chức nghiệm thu theo quy định, báo cáo tài liệu, số liệu khảo sát không trung thực, không đúng quy định dẫn tới phải điều chỉnh thiết kế 2 lần trở lên... sẽ bị phạt từ 80 - 100 triệu đồng.

Ngoài việc áp dụng các hình thức phạt tiền, phạt bổ sung và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, một số hành vi vi phạm còn phải được công bố trên trang tin điện tử của Bộ Xây dựng và của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

## **Kết luận chương 1**

Quản lý TTĐT là một hoạt động quản lý nhà nước, công tác QLNN trong thời gian qua rất được quan tâm và thực hiện thường xuyên về trật tự đô thị; tuy nhiên việc thực hiện chưa thật sự đồng bộ, các quy định pháp luật có nhưng từng ngành, từng cấp áp dụng thực thi chưa triệt để, trách nhiệm chưa tập trung. Đây là vấn đề mấu chốt để nghiên cứu.

Cùng với công tác QLNN của chính quyền, bên cạnh đó là ý thức của nhân dân trong việc chấp hành, nếu thực hiện tốt tạo được tiềm năng phát triển kinh tế xã hội và ngược lại là sự trì trệ, là những vấn đề phát sinh khó khăn trong quản lý. Qua phân tích, công tác quản lý nhà nước về TTĐT vẫn còn nhiều thiếu sót, bất cập, chưa thật sự nề nếp, từ việc thực thi công vụ đến việc chấp hành các chủ trương, chính sách của nhân dân về lĩnh vực này.

Chính vì sự thiếu sót và bất cập trên dẫn đến nhiều khó khăn trong hoạt động QLNN và việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn QLNN đối với công tác QLNN về TTĐT; nói cách khác, pháp luật về TTĐT chưa điều chỉnh sâu sắc, triệt để về TTĐT trong đời sống xã hội hoặc chưa tạo sự thống nhất chung trong các cơ quan thẩm quyền và hoạt động QLNN của UBND các cấp.

## **Chương 2**

# **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

### **2.1. Đặc điểm tình hình quận Gò Vấp**

#### ***2.1.1. Vị trí địa lý và lịch sử hình thành***

Gò Vấp đã được khai phá từ những ngày đầu khi lưu dân Việt đi mở đất từ cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII. Gò Vấp cách trung tâm Bến Nghé xưa (quận 1 bây giờ) khoảng 1 km về phía Tây Bắc, lại nằm trên vùng đất “Gò” cao (hơn 11 m so với mặt biển) có nước ngọt của sông Bến Cát - phụ lưu của sông Sài Gòn - thuận lợi canh tác và sinh hoạt, vì thế lưu dân chọn lập làng, dựng ấp, tạo dựng quê hương mới.

Quận Gò Vấp vào năm 1960 có 8 xã. Tháng 7-1976, sau khi Quốc Hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra nghị quyết đổi tên Sài Gòn thành Thành phố Hồ Chí Minh, Gò Vấp trở thành quận nội thành. Từ tháng 4-1984 Gò Vấp được điều chỉnh địa giới, còn lại 12 phường. Đến năm 2006, Gò Vấp tiếp tục được điều chỉnh địa giới thành 16 phường cho đến bây giờ, gồm các phường: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17.

Quận Gò Vấp nằm ở phía Bắc và Tây Bắc thành phố Hồ Chí Minh, Bắc giáp quận 12, nam giáp quận Phú Nhuận, Tây giáp quận 12 và quận Tân Bình, Đông giáp quận Bình Thạnh. Tổng diện tích mặt đất tự nhiên 1.975,85 ha, theo số liệu thống kê, dân số trên địa bàn quận là 634.779 người với 149.639 hộ trong đó số dân nhập cư từ các tỉnh vào chiếm từ 34-36% dân số và có trên 158.000 người từ nơi khác đến làm ăn sinh sống; mật độ dân cư phân bố không đồng đều giữa các phường. Quận Gò Vấp là đầu mối giao thông quan trọng đi các tỉnh miền đông và miền trung.

#### ***2.1.2. Các quy định của pháp luật về công tác quản lý trật tự đô thị tại quận Gò Vấp***

##### ***2.1.2.1. Các văn bản của Cơ quan thẩm quyền cấp trên***

Luật xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; quy định UBND cấp tỉnh tổ chức cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I thuộc địa giới hành chính do mình quản lý; những công trình trên các tuyến, trục

đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án và các công trình khác do UBND cấp tỉnh quy định. UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng các công trình còn lại thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép UBND cấp tỉnh.

Nghị định 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh

Nghị định số: 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Nghị định quy định đối tượng áp dụng; về nguyên tắc xử lý vi phạm; biện pháp xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; thẩm quyền xử lý vi phạm ...

Nghị định số: 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng

Nghị định số: 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

Nghị định 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/ 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt

Tổ chức công bố công khai các đề án quy hoạch được duyệt theo Luật quy hoạch đô thị và tổ chức thực hiện cấm mốc giới theo quy hoạch được duyệt theo Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng.

#### *2.1.2.2. Các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố*

Quyết định số 06/2004/QĐ-UBND ngày 20/01/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hợp nhất Đội Quản lý trật tự đô thị và Đội thi hành quyết định hành chính thành Đội Quản lý trật tự đô thị quận-huyện và ban hành



quy chế (mẫu) tổ chức hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị quận-huyện và Tổ quản lý trật tự đô thị phường xã, thị trấn.

Quyết định 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của đội quản lý trật tự đô thị quận - huyện

Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Quy chế đã quy định những quy định chung; quy định tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng; về trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự xây dựng; về trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức khác có liên quan; về tổ chức thực hiện

Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

#### *2.1.2.3. Các văn bản của Quận Gò Vấp*

Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp trực phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp. Quy chế quy định về vị trí và chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn; tổ chức bộ máy và biên chế; ....

Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thực hiện chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2016 – 2020.

Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về xây dựng phường văn minh đô thị và khu phố văn hóa trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2015 – 2020.

Và thực trạng công tác quản lý trật tự đô thị tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh như: báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội 5 năm (2011 - 2015); phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm (2016 - 2020).

## **2.2. Thực trạng công tác quản lý xây dựng**

Công tác quản lý trật tự xây dựng được thể hiện qua một số nội dung sau:

### **1. Công bố quy hoạch xây dựng:**

Về quy hoạch xây dựng đô thị, đến nay đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Gò Vấp đến năm 2020 tỷ lệ 1/5000 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; 16/16 phường có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 được và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng lộ giới hẻm tỷ lệ 1/500 được duyệt, đã tổ chức công bố, công khai theo quy định; cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng tại bộ phận “một cửa” để phục vụ nhân dân. Thực hiện công tác rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng nhằm nâng cao tính khả thi của các đồ án quy hoạch xây dựng, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; công tác quy hoạch được nhiều kết quả, nhận thức và tầm nhìn quy hoạch ngày càng được nâng lên.

### **2. Hình thức công bố công khai quy hoạch xây dựng:**

Tổ chức công bố công khai các đồ án quy hoạch được duyệt theo Luật quy hoạch đô thị và tổ chức thực hiện cắm mốc giới theo quy hoạch được duyệt theo Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng;

Triển khai cho 16 phường thực hiện công tác quản lý theo quy hoạch được duyệt và thường xuyên công khai quy hoạch đến người dân (thông qua khu phố, tổ dân phố) để biết và thực hiện theo quy hoạch được duyệt; Ủy ban nhân dân 16 phường thực hiện công tác tuyên truyền, công khai các đồ án quy hoạch đến người dân (kể cả niêm yết tại trụ sở) để nhân dân giám sát việc thực hiện quy hoạch và các dự án đầu tư.

### 3. Quản lý xây dựng theo giấy phép xây dựng:

Ủy ban nhân dân quận giao cho phòng Quản lý đô thị trực tiếp tham mưu và thực hiện công tác quản lý nhà nước về xây dựng; qua đó thực hiện việc cấp phép cho cá nhân, tổ chức về xây dựng (hàng năm cấp phép bình quân: trên 3.000 giấy phép xây dựng); sau cấp phép thực hiện công tác phối hợp kiểm tra – cụ thể được quy định theo quyết định số: 58/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố, phối hợp cùng Đội Thanh tra xây dựng (phụ trách địa bàn Gò Vấp: Đội này trực thuộc Sở Thanh tra xây dựng Thành phố) và cùng với Ủy ban nhân dân các phường kiểm tra, xử lý theo đúng quy định.

Riêng đội quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp do Ủy ban nhân dân quận thành lập nhằm giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, tổ chức thi hành các quyết định hành chính và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

### 4. Kiểm tra và xử lý vi phạm trong xây dựng:

Trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, được quy định tại Điều 10 của Quyết định số: 58/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố – trong đó có: Thanh tra viên, cán bộ, công chức và nhân viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng, công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp; Chánh Thanh tra sở xây dựng chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, phát hiện và xử lý các công trình xây dựng vi phạm về trật tự xây dựng ...

Về xử lý vi phạm trong xây dựng được quy định tại Điều 18 của Nghị định số: 64/2012/NĐ-CP của Chính phủ – trong đó: việc xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng, xây dựng sai với giấy phép được cấp, xây dựng không đúng với quy hoạch xây dựng và không đúng với các quy định khác của pháp luật được thực hiện theo quy định của Chính phủ về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị và về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng – cụ thể các

trường hợp xây dựng không phép thời gian qua không có, các trường hợp sai phép rất ít: 25/3.000 giấy phép xây dựng (chủ yếu thêm tầng hoặc lấn lộ giới).

#### 5. Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo trong xây dựng:

Tại Chương I của Luật khiếu nại và Luật Tố cáo (Luật số: 02/2011/QH13 và Luật số: 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011) đã có “Những quy định chung”, cụ thể trong quá trình áp dụng thực hiện: liên quan đến lĩnh vực xây, các hộ dân (cá nhân) trong chấp tranh ranh đất là chủ yếu, có gửi đơn phản ánh đến UBND các phường để giải quyết – trong công tác giải quyết của UBND phường đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng của quận như: Phòng Quản lý đô thị, Tài nguyên môi trường, Thanh tra xây dựng; quá trình giải quyết này kết hợp giữa hồ sơ pháp lý và thực tiễn đa số là chỉ giải quyết một lần, các bên đều đồng thuận.

Về xây dựng: trên cơ sở Giấy phép xây dựng và bản thiết kế được chủ đầu tư niêm yết tại công trình xây dựng, Tổ công tác (Thanh tra xây dựng, Tổ trật tự đô thị, Công chức Địa chính – xây dựng) kiểm tra gắn với vai trò giám sát của nhân dân, thường có phản ánh (khiếu nại) là quá trình xây dựng là không che chắn, gây tiếng ồn, vật liệu xây dựng làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị hoặc để lấn chiếm lòng lề đường..., quá trình giải quyết áp dụng những quy định của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ; tại Chương IV quy định về “Thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị”, tại Chương V quy định về “Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị”; thời gian qua, các trường hợp vi phạm trên thường là qua trao đổi của Tổ công tác hoặc một ít có lập biên bản, sau đó chủ đầu tư khắc phục ngay, chưa phải ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Về tố cáo: thường là tố cáo người đang thi hành công vụ có bao che, có những nhiễu (tham nhũng), thời gian qua chưa ghi nhận được trường hợp nào.

#### 6. Những khó khăn tồn tại và nguyên nhân trong công tác quản lý trật tự xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn Quận

*\* Hạn chế trong công tác quy hoạch.*

Hiện nay Quận chưa có quy hoạch cụ thể chi tiết 1/500 nên công tác cấp phép xây dựng hầu như là dựa trên bản đồ quy hoạch chi tiết 1/2000 phân quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông đã được phê duyệt. Quy hoạch chung tỷ lệ quá nhỏ nên việc quản lý đất đai, chỉ giới xây dựng và chỉ giới đường đỏ thiếu chính xác, cũng là căn cứ không rõ ràng để cấp GPXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Quận.

Bản đồ chỉ giới đường đỏ không được công khai rộng rãi. Khiến người dân muốn đầu tư xây dựng nhưng phân vân không rõ khu đất mình định đầu tư có nằm trong diện quy hoạch hay không. Đây là một hạn chế về thông tin quy hoạch nữa mà cần thiết phải khắc phục.

*\* Hạn chế từ phía chủ đầu tư*

Tồn tại nhiều chủ đầu tư, người có công trình xây dựng và trực tiếp chịu trách nhiệm về công trình của mình vẫn chưa mặn mà với việc xin cấp GPXD mặc dù thủ tục hành chính đã cải cách rất nhiều. Đây có lẽ là nguyên do dẫn đến hành vi vi phạm trật tự xây dựng công trình không phép.

Hồ sơ xin cấp GPXD phải bao gồm cả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây là điều kiện khiến các chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn khi tiến hành xin phép xây dựng. Bởi nguồn gốc đất sử dụng, chuyên mục đích sử dụng đất trên địa bàn Quận là cực kỳ phức tạp. Theo quy định thì hồ sơ xin cấp GPXD phải có bảng sao công chứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các chủ đầu tư có nhu cầu xây dựng nhưng vướng một điều là chưa hoàn thành thủ tục xin cấp sổ đỏ. Giấy tờ thiếu, mà để hoàn thành đầy đủ lại phải mất rất nhiều thời gian. Trong khi với người Việt Nam, có một truyền thống là xây nhà phải hợp tuổi hợp ngày. Nếu cứ đợi cho khi nào hoàn thành các thủ tục xây dựng thì lại không được tuổi, không được ngày. Do đó mà các chủ đầu tư bắt chấp GPXD mà cứ xây cho phù hợp với tín ngưỡng của họ. Đây cũng là nguyên do dẫn đến các công trình xây dựng không phép.

*\* Hạn chế từ việc tổ chức phòng chuyên môn cấp phép xây dựng.*

Hiện nay, thiếu nguồn nhân lực quản lý vẫn là vấn đề rất cấp bách của hầu hết các cơ quan quản lý nhà nước. Với lượng công việc tương đối nhiều, cán bộ thụ

lý hồ sơ lại ít là một trong những nguyên nhân khiến cho công tác thụ lý hồ sơ cấp GPXD gặp nhiều khó khăn.

Một vấn đề cần quan tâm nữa là trong quá trình thực thi nhiệm vụ của cán bộ xây dựng còn nặng về "cảm tính", thường bị ràng buộc bởi mối quan hệ họ hàng, xóm giềng.

*\* Hạn chế từ công cụ pháp luật*

Bất cập trong công cụ pháp luật cũng là một nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến công tác cấp phép xây dựng. Việc thường xuyên thay đổi những quy chế mới, tiêu chuẩn mới về định mức, tiêu chuẩn mới, đơn giá hay hình thức xử lý vi phạm... Khiến việc thẩm định hồ sơ và tính toán chi phí xây dựng cho từng công trình và hạng mục công trình của các chủ đầu tư phải tính lại nhiều lần, gây mất thời gian và tăng chi phí.

Quy định pháp luật chưa thực sự rõ ràng khiến cho việc hiểu sai và vận dụng ở các đơn vị là khác nhau, tạo kẽ hở cho việc vi phạm trật tự xây dựng diễn ra.

*\* Hạn chế từ công tác tuyên truyền vận động*

Trên thực tế thì công tác này ở các phường còn chưa sâu rộng đến các tổ chức và cá nhân có công trình xây dựng. Đây cũng là nguyên nhân khiến cho các chủ đầu tư không nắm bắt được mà làm sai và trái những quy định khi xây dựng.

Nhìn chung, trong hoạt động quản lý nhà nước đối với đầu tư nói chung, về xây dựng nói riêng, Nhà nước đã ban hành các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng để quy định các yêu cầu trong hoạt động xây dựng trên phạm vi toàn quốc. Hệ thống quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về xây dựng ban hành hoặc công nhận để áp dụng thống nhất trong hoạt động xây dựng. Hoạt động xây dựng phải tuân thủ các quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng. Cụ thể như Luật xây dựng 2003: “Quy chuẩn xây dựng là các quy định bắt buộc áp dụng trong hoạt động xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về xây dựng ban hành”.

### **2.3. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về trật tự lòng lề đường**

1. Công tác triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về lập lại trật tự lòng lề đường của Ủy ban nhân dân thành phố và quận Gò Vấp:

Công tác quản lý và xử lý về trật tự lòng, lề đường trong thời gian qua được các cấp có thẩm quyền (từ Ủy ban nhân dân Thành phố đến Phường) đều quan tâm, thông qua việc đánh giá các hoạt động quản lý nhà nước để chỉ đạo thực hiện trên các lĩnh vực trong đó có trật tự đô thị, trật tự lòng lề đường; hơn nữa là có các văn bản chỉ đạo thực hiện – ví dụ như Chỉ thị số 17/2013/CT-UBND ngày 31/10/2013 về việc triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; gần nhất, Ủy ban nhân dân Thành phố vừa có văn bản chỉ đạo số: 6409/VP-DTMT ngày 05 tháng 7 năm 2016 về tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong quý III năm 2016; qua đó là thực hiện Công điện số 1095/CD-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong quý III năm 2016

Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, hàng năm qua đánh giá kết quả hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nói chung và công tác quản lý trật tự đô thị nói riêng đều có Kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo; như năm 2016 về công tác này, Quận đã ban hành: Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 25 tháng 2 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về tăng cường công tác quản lý trật tự lòng, lề đường trên địa bàn quận Gò Vấp; Kế hoạch số 44/KH-UBND-ATGT ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Ban An toàn giao thông quận về thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận năm 2016; Công văn số 618/UBND-VP ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, mỹ quan đô thị; Công văn số: 1724/UBND-ATGT ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Ban An toàn giao thông quận về việc chấn chỉnh tình trạng sử dụng lòng đường, vỉa hè, xóa bỏ các điểm đậu xe sai quy định, các tổ chức, cá nhân tự ý thu tiền trái phép.

## 2. Kết quả đạt được trong thời gian gần đây:

Cụ thể trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian qua thực hiện công tác về an toàn giao thông, về trật tự lòng lề đường; Ủy ban nhân dân quận thống nhất các ngành, cơ quan chức năng của quận và đến Ủy ban nhân dân 16 phường quá trình thực hiện gắn với phát triển hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo về an toàn giao thông như: mở rộng đường Phan Văn Trị, Nguyễn Oanh, ngã rẽ các giao lộ như: Ngã 6 Gò Vấp, Ngã tư Thông tây ... việc thực hiện này đã giải quyết lưu thông trong giao thông được thông suốt, tránh ùn tắc giao thông; quyết liệt hơn, là từ quận đến phường và cả hệ thống chính trị của Đảng bộ quận Gò Vấp “...Phấn đấu xây dựng quận Gò Vấp văn minh, giàu đẹp, nghĩa tình”, về nhận thức, tinh thần trách nhiệm nâng lên, công tác chung của cả Đảng bộ Gò Vấp, song song và gắn kết trong giải quyết tình trạng lấn chiếm lòng lề đường tăng cường hơn, tạo chuyên biến hơn; đảm bảo được mỹ quan đô thị - cụ thể nhiều tuyến đường được xây dựng là tuyến văn hóa như: Phạm Văn Đồng, Quang Trung, Nguyễn Kiệm, Nguyễn Oanh ...; Ủy ban nhân dân các phường đăng ký và xây dựng Phường đạt chuẩn văn minh đô thị, kết quả năm 2015 có 06 phường (phường 1, 3, 4, 6, 10, 16) được ghi nhận năm thứ I đạt chuẩn văn minh đô thị, có 02 phường (phường 1 và 4) được công nhận là phường văn minh đô thị (ghi nhận 3 năm liên tục = công nhận phường đạt chuẩn văn minh đô thị).

Từ công tác triển khai, quán triệt thực hiện trong thời gian gần (sau đại hội Đảng bộ quận – tháng 6 năm 2015), công tác này có chuyên biến nhưng thật sự chưa bền vững, vì những người buôn bán lấn chiếm lòng, lề đường chủ yếu là những người bán hàng rong, người cư trú không ổn định nên trong quá trình giải quyết khu vực này, thì họ chuyển khu vực khác; việc xử lý vi phạm rất khó khăn.

## 3. Công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực trật tự lòng, lề đường:

Trước hết là công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, đặc biệt là cán bộ công chức, đoàn viên, hội viên, nhất là đảng viên được quán triệt và thông suốt, đảm bảo buôn bán, kinh doanh đúng nơi quy định, không mua hàng của những người buôn bán lấn chiếm lòng, lề đường; ngoài ra, từng phường có Ban An toàn giao



thông thực hiện công tác tuyên truyền theo từng ngành, từng giới đảm bảo cả hệ thống chính đều nhận thức và có trách nhiệm trong công tác này.

Song song với công tác tuyên truyền, các lực lượng phối hợp thành nhiều tổ, nhiều đoàn công tác thực hiện xử lý vi phạm trong lĩnh vực trật tự lòng, lề đường và thu giữ nhiều tang vật, phương tiện; hàng năm trung bình lập biên bản và xử phạt vi phạm lên đến hơn 1.000.000.000 đồng (một tỉ đồng); thực hiện Chỉ thị 03/CT-UBND của Chủ tịch UBND quận công tác này trong 6 tháng đầu năm 2016 đã tạo sự đồng thuận của nhân dân, người dân chấp hành và hưởng ứng rất cao; các cơ quan chức năng thi hành nhiệm vụ thực hiện quyết hơn - trong xử lý luôn cả những người dừng, đậu xe không đúng nơi quy định; bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo thực hiện kẻ vạch sơn lề đường cho để xe tạm nhưng đảm bảo có lối đi bộ cho số hộ trong hoạt động kinh doanh không có nơi để xe. Công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực trật tự lòng, lề đường thời gian gần đây giảm hẳn – trong 6 tháng đầu năm 2016 xử phạt vi phạm hơn 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), giảm 40% so với cùng kỳ; Nhìn chung đã tạo được mỹ quan đô thị, đường thông – hè thoáng.

#### 4. Hạn chế và khó khăn trong quá trình thực hiện:

Do tốc độ đô thị hóa nhanh, dân số cơ học tiếp tục tăng nhanh (dự báo năm 2020 dân số Gò Vấp khoảng 710.000 dân); tình hình và trật tự an toàn giao thông vẫn tiếp tục duy trì để đảm bảo sự ổn định nhưng dự báo nguy cơ phát sinh ùn tắc giao thông tại nhiều nơi trong giờ cao điểm; công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, về trật tự mỹ quan đô thị thật sự chưa thống nhất cao hoặc quá trình thực hiện còn thiếu đồng bộ - ví dụ như: Công an trật tự của quận xử lý xe nhưng hàng hóa thì không; Tổ trật tự đô thị xử lý hàng hóa nhưng không phối hợp Công an quận hoặc phường thì không thể thực hiện được; khó khăn khác là các trường hợp buôn bán hàng rong không xác định được nơi cư trú và họ có nhiều cách đối phó với cơ quan chức năng nên công tác xử lý vi phạm luôn luôn là vấn đề nan giải (còn nhiều quyết định tồn do không liên hệ được người vi phạm).

Hạn chế, khó khăn có nhiều nguyên nhân, trong đó vẫn còn một số bất cập do hệ thống các cơ chế, chính sách quản lý và phát triển giao thông đô thị còn chưa đầy đủ, còn chông chéo và chưa phù hợp với đặc thù kinh tế, xã hội quận Gò Vấp; hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thi hành pháp luật về trật tự đô thị, về trật tự an toàn giao thông, về xây dựng văn hóa cho người tham gia giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu.

5. Đánh giá việc triển khai thực hiện công tác quản lý trật tự lòng lề đường của các cấp chính quyền địa phương theo các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành:

Công tác quản lý trật tự lòng lề đường của các cấp chính quyền địa phương trong thời gian qua thật sự là rất quyết liệt – công tác triển khai quán triệt từ Trung ương, Thành phố, quận, phường và cho đến hộ nhân dân đều biết, đều hiểu nhưng thực tế do hoàn cảnh phải mưu sinh mà nhiều người dân vi phạm; khó khăn cho Ủy ban nhân dân phường hiện nay là gần nhân dân nhất phải chấp hành thực hiện chỉ đạo của cấp trên nhưng lực lượng hỗ trợ từ Đội Trật tự đô thị quận rất ít, những người thực thi công vụ như Công an, quân sự là chỉ bảo vệ người trong thi hành công vụ; quá trình thực hiện của từng ngành, của cơ quan chức năng chưa có văn bản Quy phạm pháp luật quy định riêng cho lĩnh vực trật tự đô thị, trật tự lòng lề đường; việc xử lý vi phạm chỉ áp dụng Nghị định 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Trong công tác thực hiện của Ủy ban nhân dân các phường chưa đồng bộ, thường là ra quân làm rất tích cực trong đợt cao điểm – sau đó lại buông lỏng quản lý, ít kiểm tra; công tác phối hợp với Đội trật tự đô thị cũng không liên tục từ đó tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường thực hiện chưa triệt để; về quy định tác giả đề nghị Chính phủ ban hành văn bản riêng về lĩnh vực này để thực hiện đồng bộ, thống nhất.

## **2.4. Công tác quản lý hệ thống chợ**

1. Thực trạng hoạt động của hệ thống chợ trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh:

Qua khảo sát tình hình hoạt động của các chợ trên địa bàn, thực tế vào những năm 80 có trên 20 chợ, trung bình mỗi phường đều có chợ; sau những năm 90 hệ thống siêu thị hình thành và dần dần từ chợ chuyển thành những siêu thị; hiện nay toàn quận Gò Vấp còn lại chỉ có 05 (năm) chợ như: Chợ Gò Vấp, Tân Sơn Nhất, Thông Tây, Xóm mới, An Nhơn về tổ chức và hoạt động do Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác quản lý theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 1993 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về tổ chức và hoạt động các chợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; thực tiễn các chợ còn lại hiện trong quá trình hoạt động đều tự chủ về kinh phí nhưng Tiểu thương ngày một giảm dần, tình hình buôn bán trong chợ rất khó khăn do ít người vào chợ để mua hàng hóa, nhiều Tiểu thương chuyển đổi ngành hàng hoặc buôn bán nhiều mặt hàng nhưng vẫn không trụ được và bỏ sạp.

## 2. Nguyên nhân tình trạng bỏ sạp trong các chợ của các tiểu thương:

Do tốc độ đô thị hóa nhanh, hệ thống siêu thị phát triển mạnh gắn với thực hiện công nghiệp hóa – hiện đại hóa của Đất nước; bên cạnh đó là chợ tự phát phát sinh, việc sử dụng lòng, lề đường làm nơi buôn bán; người dân thường mua hàng hóa những nơi này vì rất thuận lợi là nhanh, dễ mua, giá rẻ (vì những người bán hàng rong, bán dọc đường không phải nộp thuế) – do đó Tiểu thương các chợ tự bỏ sạp chuyển nghề khác.

## 3. Hạn chế và khó khăn trong công tác quản lý chợ tại địa bàn:

Từ nguyên nhân trên, chợ còn lại có 05 chợ nhưng số Tiểu thương trong chợ rất ít (50% sạp trong chợ), nhiều Tiểu thương bên ngoài chợ buôn bán lấn ra lề đường, thậm chí lấn xuống lòng đường nên công tác quản lý, công tác giữ trật tự của chợ luôn luôn gặp khó khăn, khó khăn hơn là công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận vừa làm sao giữ chợ, nhất là các chợ truyền thống, vừa xây dựng chợ văn minh thương nghiệp, hơn hết là đảm bảo văn minh đô thị, mỹ quan đô thị và phát triển đúng định hướng Nghị quyết Đại hội đại biểu Quận Đảng bộ đã đề ra.

## **2.5. Hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp**

## 1. Quá trình hình thành Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp

Để thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, ngày 06 tháng 12 năm 2013, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND về ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của đội quản lý trật tự đô thị quận - huyện. Theo quy chế trên, đội trật tự đô thị được thành lập nhằm giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, tổ chức thi hành các quyết định hành chính và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao; đội trực thuộc Phòng Quản lý đô thị quận - huyện; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận - huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở - ngành liên quan.

Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp được thành lập theo Quyết định số 4485/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp trực thuộc phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp; Đội trưởng là phó phòng Quản lý đô thị quận chịu trách nhiệm trước trưởng phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

## 2. Tổ chức hoạt động và kết quả hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Tham mưu trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận kế hoạch tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực:

a) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận;

b) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn quận.

- Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật và Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định hành chính đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Các quyết định hành chính gồm: Quyết định hành chính có nội dung về giải quyết các vấn đề liên quan đến nhà, đất của cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân quận; quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, Thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn quận; các quyết định hành chính khác theo quy định của pháp luật.

- Tuân tra, phát hiện và thông báo kịp thời đến Đội Thanh tra xây dựng địa bàn thuộc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tình hình xây dựng trên địa bàn phường.

- Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đội;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quy định cụ thể bằng văn bản.

Việc tổ chức hoạt động thực hiện theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận – huyện; Quận Gò Vấp ban hành Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân quận Gò Vấp về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp trực thuộc phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Về kết quả hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua có nhiều hiệu quả thiết thực, từng bước ổn định trật tự an toàn xã hội, đảm bảo mỹ quan đô thị góp phần vào phát triển kinh tế - văn hóa xã hội - quốc phòng an ninh của quận. Ngay sau khi thành lập, Đội quản lý TTĐT phối hợp với các phường tập trung kiểm tra việc quản lý vỉa hè, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông trên các trục đường nội thị. Qua kiểm tra, thu giữ và xử lý nhiều tang vật vi phạm; tổ chức tháo dỡ các kết cấu mái che, mái vẩy chiếm dụng vỉa hè, các tụ điểm bán hàng trái phép... Về công tác kiểm tra xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị, tính đến tháng 1-2016, Đội quản lý TTĐT thực hiện kiểm tra 107 lượt hộ xây dựng, phát hiện và lập biên bản ngừng thi công xây dựng đối với 93 trường hợp vi phạm. Trong đó, đề xuất xử phạt vi phạm hành chính 8 trường hợp, phạt hơn 121 triệu đồng.

Trong công tác phối hợp với cơ quan chức năng, Đội quản lý TTĐT quận Gò Vấp cùng Thanh tra Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, xử lý một số vi phạm trật tự xây dựng sai phép. Từ đầu năm 2016 đến nay, do triển khai đồng bộ các giải pháp từ tuyên truyền, thuyết phục và xử lý hành chính nghiêm đối với những trường hợp cố tình vi phạm nên công tác quản lý trật tự xây dựng chuyên biến tích cực. Nhất là ý thức chấp hành pháp luật về quản lý trật tự xây dựng của các tổ chức, cá nhân ngày càng nâng cao. Bên cạnh đó, Đội quản lý TTĐT tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các phường tăng cường kiểm tra, nhắc nhở các trường hợp xây dựng nhà ở, phát hiện và xử lý kịp thời một số vi phạm mới phát sinh. Cơ bản người dân chấp hành nghiêm quy định quản lý về trật tự xây dựng, góp phần tạo nên các khu phố “xanh-sạch-đẹp”.

Mặc dù đạt những kết quả tích cực nhưng qua thực tế hoạt động, Đội quản lý TTĐT cũng còn một số tồn tại sau:

Thực tiễn thời gian dài không có đội TTĐT, việc ảnh hưởng đến trật tự đô thị, trật tự mỹ quan đô thị bỏ ngõ – có Cảnh sát trật tự của Công an quận quản lý khi thực hiện nhưng không đồng bộ và chỉ giải quyết về xe (không giải quyết hàng hóa); cộng thêm việc buôn bán lấn chiếm lòng, lề đường để một thời gian quá dài nên công tác giải quyết triệt để phải kiên trì, bền bỉ

Khó khăn nhiều nhất hiện nay là nhân sự, thay đổi liên tục; tinh thần trách nhiệm một số cán bộ công chức chưa cao và kể cả công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng thi hành nhiệm vụ chưa đồng bộ. Bên cạnh đó năng lực chuyên môn, kinh nghiệm xử lý vi phạm hành chính chưa nhiều; việc nắm bắt các thông tin quy hoạch, cấp phép xây dựng chưa kịp thời nên chất lượng công tác kiểm tra còn thấp và rất cần đẩy mạnh hơn nữa công tác hướng dẫn về chuyên môn xây dựng cho các phường, tuyên truyền tới từng khu phố, tổ dân phố, hộ gia đình về chủ trương chính sách pháp luật trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Tập huấn về quản lý trật tự xây dựng cho cán bộ cơ sở và lực lượng tham gia Đội quản lý TTĐT. Yêu cầu các xã thường xuyên nắm bắt các văn bản quy phạm pháp luật về trật tự xây dựng, chủ động phối hợp với Đội quản lý TTĐT kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm khi chủ đầu tư khởi công xây dựng.

Cách quản lý “song trùng” (người thì vẫn ở phường, quản lý lại thuộc Đội quản lý đô thị quận) không phải là không có những “lấn cấn”. Nếu không có sự phối hợp trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích chung, rất dễ nảy sinh chông chéo. Thực tế trong quá trình xử lý vi phạm, ngoài việc ý thức chấp hành luật pháp của người dân chưa cao thì mối quan hệ phối hợp giữa Công an quận, Công an phường, UBND các phường và lực lượng quản lý đô thị chưa thực sự đồng bộ, đặc biệt trong phối hợp giải quyết những vụ việc phức tạp cần phản ứng nhanh, kịp thời. Bên cạnh đó, trình độ năng lực của cán bộ quản lý đô thị còn chưa đồng đều, nhiều người còn chưa nắm rõ được quy trình xử lý nên quan trọng nhất là phải được tập huấn nâng cao cả phương diện chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, quản lý nhà nước để thực hiện công việc hiệu quả hơn, tránh sự chông chéo, gây không ít cản trở cho lực lượng Quản lý đô thị mới thành lập.

Tại các cuộc họp giao ban của Ủy ban nhân dân quận, lãnh đạo quận đánh giá cao những chuyển biến trong công tác quản lý đô thị qua con số trường hợp xử lý, tuy nhiên công tác này vẫn gặp những khó khăn nhất định. Trong cuộc họp, nhiều vướng mắc được nêu ra, khó khăn hiện nay đó là các lực lượng quản lý đô thị thiếu phương tiện phục vụ việc triển khai nhiệm vụ, bởi các phương tiện đều thuộc sự quản lý UBND phường nên việc điều động gặp không ít khó khăn. Trong khi đó, UBND cấp phường lại lo lắng không thể giải quyết kịp thời những vi phạm trong địa bàn quản lý nếu lực lượng đã trực thuộc quản lý điều hành trực tiếp của Đội quản lý đô thị. Ngoài ra, do số lượng tang vật tịch thu ngày càng nhiều trong khi kho bãi để lưu giữ quá chật chội gây nên tình trạng quá tải.



## Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu thực trạng quy định và thực thi pháp luật về quản lý TTĐT từ thực tiễn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, có thể rút ra kết luận sau:

1. Pháp luật về quản lý TTĐT của quận chưa thật chặt chẽ và đồng bộ, đặc biệt là mối quan hệ trong phối hợp giải quyết các vấn đề xã hội như TTĐT hiện nay quá phức tạp, bộc lộ nhiều bất cập, dẫn đến một sự việc có thể hai cơ quan giải quyết (Công an và đội TTĐT) hoặc hai cấp giải quyết (UBND phường và quận); từ đó có thể đùn đẩy nhau và việc vi phạm lĩnh vực này vẫn còn xảy ra, giải quyết không căn cơ, không đạt hiệu quả.

Thực tiễn cho thấy quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung dân nhập cư đông nhất (dự kiến đến năm 2020: khoảng 710.000 dân), do đó về ANTT, ASXH ... có ảnh hưởng không nhỏ đến mỹ quan đô thị, văn minh đô thị và đòi hỏi công tác QLNN, việc thực thi pháp luật cần tập trung tăng cường cao hơn nữa.

2. Trong giai đoạn 5 năm 2010 – 2015 tốc độ phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh khá cao nhưng công tác tham mưu, phối hợp một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa kịp thời, chưa phân tích, dự báo hết tình hình; cán bộ quận có sự luân chuyển nhiều nên có ảnh hưởng đến công tác quản lý, công tác điều hành của chính quyền các cấp (trích văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Gò Vấp lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Chính vì vậy, UBND quận tăng cường hơn nữa công tác quản lý, tập trung chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực, trong đó công tác quản lý TTĐT là một trong những điều kiện, nền tảng cho sự phát triển kinh tế - văn hóa xã hội và quốc phòng an ninh.

3. Từ thực tiễn áp dụng pháp luật về quản lý TTĐT trên, đặc biệt quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cho thấy còn những hạn chế, tồn tại cần phải giải quyết như:

- Một số quy định của UBND thành phố Hồ Chí Minh về lĩnh vực TTĐT chưa nhiều hoặc quy định chưa rõ ràng, tạo cơ hội cho người vi phạm chây ì hoặc bất chấp việc xử lý của cơ quan thẩm quyền nhưng vẫn vi phạm.

- Chưa có sự thống nhất về cơ quan quản lý chuyên môn cũng như phân cấp quản lý cho nên ở nhiều địa phương khác nhau là có công tác quản lý khác nhau.

- Một số quy định về trình tự, thủ tục trong xử lý còn thiếu hoặc không rõ ràng, không thống nhất dẫn đến việc thực thi pháp luật không ổn (chưa nói đến người thi hành nhiệm vụ vi phạm pháp luật); kể cả biện pháp chế tài các hành vi vi phạm pháp luật chưa đủ sức răn đe, còn rất nhiều khó khăn trong công tác QLNN của địa phương.

- Trật tự đô thị có nội dung khá rộng lớn, từ trật tự xã hội đến trật tự xây dựng, trật tự giao thông và trật tự kinh doanh phải ổn định.

### **Chương 3**

## **GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

### **3.1. Giải pháp chung**

Phát huy những thành tựu đã đạt được, để thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố cũng như Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ quận Gò Vấp, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra, góp phần xây dựng thành phố xanh - sạch - đẹp, phát triển bền vững, hướng tới đô thị xanh, công tác chỉnh trang đô thị, trật tự đô thị cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ đột phá sau:

Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính từ ngân sách và ngoài ngân sách và tập trung ưu tiên đầu tư cho công tác chỉnh trang đô thị, nâng cấp cơ sở hạ tầng trên địa bàn quận Gò Vấp. Trong đó chú trọng kêu gọi tinh thần Nhà nước và Nhân dân cùng làm, cùng chung tay trong công tác chỉnh trang, xây dựng đổi mới đô thị.

Về việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ưu tiên đầu tư các công trình cấp thiết như các công trình dịch vụ công ích; công trình bảo vệ vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch; nâng cấp, cải tạo hoàn thiện đồng bộ hệ thống thoát nước, hệ thống đường giao thông đã xuống cấp, hư hỏng nặng trên địa bàn quận Gò Vấp để đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị và chống lấn chiếm mặt nước.

Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, đôn đốc của các cấp ủy đảng và chính quyền từ thành phố, quận đến các phường xã đối với công tác chỉnh trang đô thị, trật tự đô thị. Đặc biệt, cần tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia giám sát của nhân dân, của cộng đồng đối với Chủ tịch UBND quận, Chủ tịch UBND các xã, phường và cá nhân các đồng chí lãnh đạo đứng đầu cơ quan chức năng chịu trách nhiệm việc để xảy ra vi phạm về trật tự đô thị trên địa bàn. Tăng cường sự lãnh đạo của các về cấp ủy đảng trong công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn cho phù hợp với tình hình thực tế và tiếp tục lãnh chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị và UBND các phường thực hiện tốt Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 25 tháng 2 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về tăng cường công tác quản lý trật tự lòng, lề đường trên địa bàn quận

Gò Vấp, Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về xây dựng phường văn minh đô thị và khu phố văn hóa trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2015 – 2020, Kế hoạch số: 110/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thực hiện chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch số 44/KH-UBND-ATGT ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Ban An toàn giao thông quận về thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận năm 2016

Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý đô thị, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự đô thị từ quận đến cơ sở. Trước mắt, cần tập trung lãnh chỉ đạo các phòng, ban chức năng của quận xây dựng Đề án nâng cao chất lượng công tác quản lý đô thị giai đoạn 2016-2020 Ủy ban nhân dân quận xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện thành công các mục tiêu của đề án đã đề ra.

Làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, trước hết là giáo dục, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ các cấp. Quán triệt tinh thần xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị xanh, phát triển bền vững là nội dung cơ bản, xuyên suốt, thường xuyên của từng ngành, đơn vị, từng phường từ đó xây dựng chương trình, kế hoạch hành động và thực hiện có hiệu quả. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật cho cộng đồng dân cư đô thị, để người dân biết và tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác quản lý đô thị, hình thành nếp sống văn minh đô thị.

Để tiếp tục duy trì và làm tốt hơn nữa công tác quản lý đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp cần có sự vào cuộc một cách nghiêm túc, quyết liệt của các cấp chính quyền cơ sở và nhất là mỗi người dân phải tự nâng cao ý thức của mình đối với việc giữ gìn trật tự, mỹ quan cho địa phương. Đối với các địa phương có nhiều hộ kinh doanh, cần bố trí các địa điểm cụ thể, thích hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kinh doanh, hạn chế tình trạng tranh chấp, chen lấn, ùn tắc, dẫn đến vi phạm trật tự an toàn giao thông ảnh hưởng đến tài sản và tánh mạng của người dân.

## **3.2. Hoàn thiện chính sách về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực trật tự đô thị (phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế)**

### ***3.2.1. Hoàn thiện chính sách về vấn đề di cư***

Chính sách phát triển bền vững và đồng đều giữa các vùng đô thị và nông thôn: Sự cân bằng phát triển giữa nông thôn và đô thị là định hướng và mục tiêu phát triển của một quốc gia. Sự di chuyển hợp lý giữa dân cư đô thị và nông thôn phụ thuộc vào chiến lược và chương trình đô thị hoá, công nghiệp hoá và phát triển nông thôn của đất nước như phát triển hợp lý các đô thị loại trung bình, phát triển mạnh các loại đô thị nhỏ, thị trấn, tập trung đầu tư cho hệ thống giao thông liên vùng, liên tỉnh được tốt, đồng thời khuyến khích phát triển khắp nơi cùng hệ thống cơ sở hạ tầng tốt, bảo hiểm tốt, như thế đô thị sẽ không còn là nơi hấp dẫn mạnh mẽ người di cư tìm việc làm và mưu cầu cuộc sống tốt hơn.

### ***3.2.2. Hoàn thiện chính sách về vấn đề buôn bán hàng rong***

Xây dựng các tuyến phố chuyên doanh - nơi cung cấp những mặt hàng và dịch vụ nhất định, phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Thông qua các tuyến phố chuyên doanh, mỗi địa phương phường xã dễ dàng xây dựng và thể hiện các nét văn hóa kinh doanh của mình. Và cũng từ đó sẽ có điều kiện thuận lợi về mặt không gian để quản lý trật tự, xây dựng nếp sống văn minh với sự tham gia của cộng đồng.

Xây dựng các chính sách khuyến khích nhiều thành phần kinh tế tham gia xây dựng mạng lưới những cửa hàng giá rẻ dưới dạng những siêu thị nhỏ, phân bố tương đối dày, đều khắp, tựa như mạng lưới các bưu điện ở thành phố hiện nay.

Cùng với người dân, các phường - xã xây dựng các mô hình quản lý kinh doanh tự quản, tiến tới xây dựng những nội quy, nhằm tuyên truyền hoặc chế tài mạnh mẽ người dân tham gia hoạt động buôn bán hàng rong biết được quyền lợi và nghĩa vụ khi thực hiện giữ gìn vệ sinh, an ninh trật tự... trong kinh doanh, buôn bán (dù là buôn bán nhỏ). Nên chấm dứt tình trạng “chế tài nửa vời” tức phạt tiền theo mức quy định, trong khi đó người dân buôn bán hàng rong vi phạm trật tự vỉa hè, vi phạm đến nếp sống văn minh đô thị.

Ngăn chặn kịp thời hiện trạng hoạt động buôn bán hàng rong đang “lấn sân”, “rút lui” vào hoạt động trong các đường hẻm nhỏ, các khu dân cư nhằm tránh các thảm họa về môi trường, tiếng ồn, cháy nổ, ... có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Cần có lực lượng hoạt động chuyên trách (cán bộ công chức có chuyên môn), để phạt nặng các trường hợp cố tình hoặc nhắc nhở những trường hợp chưa ý thức làm ảnh hưởng đến trật tự đô thị, chiếm dụng lòng, lề đường sai quy định.

Tiếp tục làm sạch các vỉa hè, các đường hẻm, các khu chợ bằng cách lát các nền gạch, đá. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức để cả người bán hàng lẫn người mua hàng thấy được việc đi mua sắm là một hoạt động sinh hoạt văn hóa, giải trí luôn cần có không gian sạch sẽ và thoáng mát.

Bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hàng rong phải quy định rõ ràng về các chế tài áp dụng khi cá nhân vi phạm các quy định đã đề ra và các mức hình phạt có thể đi từ phạt cảnh cáo cho lần đầu, đến phạt tiền, còn nếu tiếp tục vi phạm thì sẽ tịch thu phương tiện buôn bán và đình chỉ hoạt động, không cho buôn bán nữa.

### ***3.2.3. Hoàn thiện chính sách quy hoạch sắp xếp vỉa hè và xây dựng mô hình tự quản***

Công tác quy hoạch phải điều chỉnh hợp lý gắn với chỉnh trang đô thị của Thành phố và Quận thực hiện tốt công tác quản lý theo quy hoạch; tránh việc xây dựng sai quy hoạch và đối với các hộ, cá nhân kinh doanh vỉa hè ở khu vực xung quanh chợ, chính quyền địa phương cần có biện pháp đưa họ vào ổn định buôn bán trong chợ. Trước khi tiến hành giải tỏa, cần làm tốt công tác chuẩn bị. Một mặt, phải thông báo sớm để người dân có thời gian thu xếp. Mặt khác, chính quyền địa phương phải có sự hỗ trợ hữu hiệu về vốn, về mặt thủ tục giấy tờ...trên cơ sở đó, hộ thực sự có nhu cầu tiếp tục kinh doanh có thể an tâm về một chỗ buôn bán mới ổn định và nghiêm chỉnh chấp hành việc giải tỏa.

Đặt các biển cấm buôn bán kinh doanh ở những địa điểm có thể gây ách tắc giao thông như trường học, ngã tư, ... và ở những khu vực có đông người qua lại ban ngày, chỉ cho phép buôn bán vào buổi tối. Đối với vỉa hè có chiều rộng dưới 2,5m, tuyệt đối cấm việc kinh doanh buôn bán. Đối với vỉa hè có chiều rộng từ 2,5m trở lên,

tạo điều kiện cho việc kinh doanh trong phạm vi ngoài 2,5m kể từ bờ vỉa hè. Để xác định được như vậy thực sự khó khăn, cần tiến hành kẻ vạch sơn để bảo đảm công bằng và trong xử lý vi phạm.

Bên cạnh đó, cần nghiên cứu gom việc mua bán rời rạc thành những khu tập trung theo ngành hàng và loại hình dịch vụ để quản lý.

Tổ chức các tổ tự quản gồm khoảng 20 cá nhân hoặc hộ kinh doanh trở xuống cùng hoạt động trên một đoạn vỉa hè. Tổ tự quản cùng nhau lập ra bản cam kết chung về vệ sinh an toàn thực phẩm, giữ gìn trật tự an ninh, đảm bảo mỹ quan đô thị...và nhất là không tiếp nhận thành viên mới. Đối với từng tuyến đường, thành lập Ban quản lý gồm đại diện chính quyền, đoàn thể và đại diện của các hộ kinh doanh để quản lý các tổ.

Ủy ban nhân dân quận giao cho Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các hoạt động thương mại (kinh doanh, buôn bán) của cá nhân hoạt động thương mại trên địa bàn bao gồm các công việc sau đây:

1. Lập sổ theo dõi cá nhân hoạt động thương mại trên địa bàn quản lý (bao gồm cá nhân hoạt động thương mại cư trú trên địa bàn và cá nhân ở nơi khác thường xuyên đến địa bàn quản lý hoạt động thương mại) và tình hình hoạt động, chấp hành pháp luật của các đối tượng này.

2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và quy định pháp luật liên quan về quản lý cá nhân hoạt động thương mại tới đối tượng trực tiếp thực hiện, cán bộ quản lý và toàn thể nhân dân trên địa bàn.

3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý, các tổ chức và cá nhân có thẩm quyền và trách nhiệm trong việc quản lý cá nhân hoạt động thương mại trên địa bàn.

4. Triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch và phân công trách nhiệm quản lý hoạt động thương mại cụ thể của cá nhân hoạt động thương mại trên địa bàn theo hướng dẫn và phân cấp của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

5. Thông báo công khai, rộng rãi các khu vực, tuyến đường, địa điểm cấm hoặc cho phép cá nhân thực hiện các hoạt động thương mại.

6. Triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức hoạt động thương mại và hình thức quản lý phù hợp, bảo đảm hoạt động bình thường của các khu vực, tuyến đường, địa điểm cấm hoặc cho phép cá nhân thực hiện các hoạt động thương mại; bảo đảm an ninh, an toàn cho các hoạt động hợp pháp của cá nhân hoạt động thương mại trên địa bàn quản lý.

7. Thực hiện các giải pháp tổ chức, quản lý bảo đảm cho cá nhân hoạt động thương mại tuân thủ đúng các quy định về phạm vi hoạt động; không tự ý bố trí sắp xếp và để cho cá nhân thực hiện các hoạt động thương mại tại các khu vực, tuyến đường, địa điểm bị cấm.

8. Thực hiện các quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí đối với cá nhân hoạt động thương mại trên địa bàn quản lý.

9. Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân hoạt động thương mại theo thẩm quyền.

10. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về tình hình phát triển, tổ chức, quản lý và hoạt động của cá nhân hoạt động thương mại trên địa bàn và kiến nghị các vấn đề liên quan đến việc quản lý hoạt động của các đối tượng này.

Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân, các ban ngành, đoàn thể tham gia quản lý trật tự ATGT, chống lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. Phương pháp tuyên truyền các cơ quan chức năng phải phối kết hợp với các ngành tham mưu cho cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương các nội dung, biện pháp nhằm tạo ra sự chuyển biến cơ bản về nhận thức của các ngành, các cấp, cơ quan, tổ chức, các tầng lớp nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác chống lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để góp phần đảm bảo trật tự ATGT, TTĐT. Trong giai đoạn hiện nay, cần vận dụng linh hoạt các nội dung, biện pháp tuyên truyền cần xây dựng quy chế phối kết hợp tuyên truyền, vận động giữa các cơ quan và nhân dân. Việc tuyên truyền, cảm hoá, giáo dục cần sử dụng linh hoạt các



tổ chức, đoàn công tác, cán bộ có uy tín, kiên trì tuyên truyền, vận động giáo dục cá biệt đối với từng công dân nhất là đối với các đối tượng thường xuyên vi phạm ở các địa bàn trọng điểm.

Phát huy vai trò gương mẫu của người cán bộ đảng viên tại khu dân cư trong việc tiên phong chấp hành pháp luật của nhà nước không tổ chức buôn bán, không cho thuê mặt bằng đối với các cá nhân, tổ chức có hoạt động buôn bán lấn chiếm lòng lề đường, dừng, đỗ xe không đúng nơi quy định. Từ đó có tác dụng lan tỏa đến quần chúng nhân dân, có hiệu quả thiết thực trong công tác vận động quần chúng nhân dân đoàn kết, xây dựng nếp sống văn minh, đô thị.

#### **3.2.4. Hoàn thiện chính sách quy hoạch, phát triển chợ truyền thống**

Cần phát triển chợ truyền thống, phối hợp bán buôn và đảm bảo xây dựng chợ văn minh thương nghiệp, chuyên doanh, ... và các loại hình chợ khác như chợ đầu giá, chợ bán đồ cũ...; Phát triển chợ phải đi đôi với việc phát triển và đảm bảo các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, về giao thông, cấp thoát nước, cung cấp điện và các dịch vụ hỗ trợ, đồng thời phải tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước. Trong điều kiện ngân sách còn khó khăn cần có chủ trương và chính sách khuyến khích huy động mọi nguồn vốn đầu tư phát triển chợ theo phương hướng Nhà nước và Nhân dân cùng làm, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước; nói cách khác là xã hội hóa về chợ.

Chợ phải quy hoạch gần đường giao thông, bến xe, bến tàu, bảo đảm lưu thông hàng hoá và hành khách tới chợ; Đồng thời không được lấn chiếm lòng đường, hè phố, dễ gây ách tắc giao thông. Đảm bảo đầy đủ các cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong chợ có gắn với khu vực bên ngoài như: giao thông, cổng cho khách ra vào, cổng cho xe vận chuyển hàng hoá ra vào chợ

Chợ phải đảm bảo đủ diện tích xây dựng theo quy định và phát triển chợ; tùy theo quy mô của từng chợ, thiết kế xây dựng phải đảm bảo thông thoáng về không gian, mặt bằng cho người mua cũng như người bán, cơ chế dễ dàng, giải quyết tốt vệ sinh môi trường trong chợ cũng như khu vực xung quanh; chợ văn minh thương nghiệp theo tiêu chí nào thì quá trình phát triển chợ phải như quy định trước.

Hoạt động kinh doanh đối với chợ không đơn thuần là vấn đề kinh tế mà còn mang nặng vấn đề xã hội, liên quan tới an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường và an toàn phòng cháy, chữa cháy. Để góp phần giải quyết tình trạng chợ tự phát lấn chiếm lòng lề đường, khuyến khích đầu tư xây dựng chợ, nâng cấp sửa chữa chợ, thu hút tiểu thương vào chợ, cần có các chính sách ưu đãi về thuế cũng như các khoản thu khác theo hướng các hộ kinh doanh trong chợ có mức điều tiết về thuế và các khoản thu khác thấp hơn so với các hộ kinh doanh cùng ngành hàng ở khu vực đường phố.

\* Giải pháp giải tỏa các chợ tự phát:

Giải tỏa chợ tự phát lấn chiếm lòng, lề đường là một trong những nội dung quan trọng của việc duy trì trật tự, kỷ cương đô thị và thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân trong lĩnh vực này cần thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện đồng bộ trên toàn Thành phố, toàn địa bàn quận Gò Vấp và thường xuyên, liên tục về việc giải tỏa các chợ tự phát nhằm tránh tình trạng giải tỏa chỗ này thì các hộ kinh doanh lại chuyển sang chỗ khác.

- Ngăn chặn kịp thời các tụ điểm kinh doanh tự phát mới phát sinh.

- Đối với các chợ tự phát ăn theo chợ chính thức, kiên quyết giải tỏa. Giải tỏa các hộ kinh doanh lưu động (buôn bán hàng rong), các hộ kinh doanh lấn chiếm lề đường, mái hiên. Đối với các hộ sử dụng nhà để kinh doanh, hàng hóa phải đưa vào trong nhà, không cho lấn chiếm lề đường.

- Đối với các chợ tự phát hình thành những nơi có nhu cầu về chợ nhưng không thể xây dựng chợ mới có thể tổ chức các tụ điểm kinh doanh trên cơ sở sử dụng nhà của hộ dân có điều kiện làm nơi mua bán, đưa các hoạt động buôn bán vào trong nhà, hàng hóa không có trên lề đường, vỉa hè và đặc biệt các hộ kinh doanh lưu động phải xử lý triệt để.

- Áp dụng cơ chế quản lý thông qua đăng ký kinh doanh và các quy định hiện hành để giải tỏa các chợ tự phát. Các hộ kinh doanh phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nếu không có thì cơ quan chức năng sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc những quy định đã có về vấn đề an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy, chữa cháy để điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của các hộ tiểu thương. Những hộ nào không đảm bảo những quy định sẽ bị xử lý. Xử lý các vi phạm của người mua hàng, như dừng xe ở lề đường gây cản trở giao thông.

- Áp dụng các biện pháp kinh tế để điều chỉnh hoạt động của các chợ tự phát. Đối với các chợ tự phát tạm thời duy trì hoặc chưa thể thực hiện giải tỏa, các hộ kinh doanh tự phải bị điều tiết các khoản thu với giá trị ở mức ngang bằng hoặc lớn hơn đối với các hộ kinh doanh trong chợ chính thức.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh tự phát trong việc giải tỏa các chợ tự phát. Chính quyền địa phương phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, nhất là chi bộ Đảng, Đoàn thanh niên và những người có uy tín trong khu vực gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn ở khu dân cư” để tuyên truyền, vận động các hộ chấm dứt mua bán lấn chiếm lòng, lề đường; đảm bảo mỹ quan đô thị và từng phường xây dựng phường văn minh đô thị.

- Tổ chức đào tạo và bố trí, sắp xếp công ăn việc làm cho người lao động, giúp họ từ bỏ hoạt động mua bán lấn chiếm lòng, lề đường bên ngoài chợ.

### **3.3. Hoàn thiện các giải pháp về quản lý trật tự xây dựng đô thị**

Công khai quy hoạch, công khai bản đồ quy hoạch chi tiết tại trụ sở Ủy ban nhân dân các phường, tại những nơi công cộng - nơi có nhiều người dân quan tâm làm căn cứ chính xác cho công tác cấp GPXD và quản lý nhà nước về trật tự xây dựng.

Công tác quản lý xây dựng nói chung phải làm từ nhiều phía mà chủ đầu tư là một trong những tác nhân quan trọng. Tuyên truyền ý thức chấp hành trật tự xây dựng của chủ đầu tư có ý nghĩa hết sức quan trọng. Mỗi người dân đều phải có ý thức chung trong việc bảo vệ mỹ quan đô thị và trật tự xây dựng đô thị. Không vì mục đích cá nhân mà cố tình làm sai luật. Dù công tác thanh tra kiểm tra có mạnh đến mức nào nhưng ý thức coi thường pháp luật xây dựng từ phía chủ đầu tư cũng sẽ dẫn đến gây mất trật tự xây dựng, phá vỡ quy hoạch xây dựng.

Bổ sung nguồn nhân lực làm việc tại phòng Quản lý đô thị quận; trang bị, cung cấp các phần mềm quản lý về công tác cấp phép xây dựng để thuận tiện cho việc triển khai công tác quản lý trật tự xây dựng và thường xuyên mở lớp tập huấn các cán bộ chuyên môn về các văn bản mới ban hành.

Công tác tuyên truyền vận động thường xuyên có ý nghĩa hết sức quan trọng. Tuyên truyền cũng là hình thức khơi dậy ý thức tự giác từ phía người dân tuân thủ trật tự xây dựng. Mọi người dân đều có trách nhiệm chung giám sát các công trình. Điều này là rất cần thiết, vì quản lý cộng đồng và quản lý nhà nước kết hợp sẽ rất hiệu quả. Quản lý cộng đồng ở mọi nơi mọi lúc. Do đó, chỉ đạo các UBND phường thường xuyên tuyên truyền, thực hiện các kế hoạch công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý trật tự đô thị theo kế hoạch của UBND Thành phố, Quận nhằm nâng cao ý thức và tuân thủ theo các quy định công tác quản lý xây dựng của người dân theo tinh thần học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng – trong đó có 6 nhiệm vụ trọng tâm như nhiệm vụ **năm là**, thu hút và phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Và nhiệm vụ **sáu là**, phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

### ***3.3.1. Giải pháp về quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng đô thị làm cơ sở cho sự phát triển về quản lý trật tự đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh***

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cùng với tốc độ tăng dân số và điều kiện sống thì các quận trong Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và quận Gò Vấp nói riêng để phát triển đô thị xứng tầm, các khu dân cư đảm bảo mỹ quan đô thị, nhà ở đúng quy định, Cảnh quan đô thị..... Giải pháp trước mắt là các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch cần phải khẩn trương hoàn thành quy hoạch phát triển hạ tầng và quy hoạch chi tiết phục vụ cho việc xây dựng và quản lý đô thị, đặc biệt là quy hoạch

các khu đô thị mới và khu dân cư đảm bảo cho việc sử dụng đất đúng quy hoạch đã được phê duyệt. Song song đó, cần đẩy nhanh việc triển khai các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt; rà soát lại quy hoạch và thực hiện công tác quản lý nhà nước, công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng đất đúng quy định nhằm phát triển đô thị.

Quy hoạch sử dụng đất trong đô thị và quy hoạch xây dựng đô thị, về bản chất, hai loại quy hoạch này đều có nội dung liên quan tới việc xác định mục đích, chức năng sử dụng đất cho các khu vực trong đô thị. Mục tiêu và nhiệm vụ của quy hoạch xây dựng là để xác định quy mô, ranh giới, tính chất, chức năng của từng khu đất trong đô thị, quy định về tiêu chuẩn phát triển về mặt không gian, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật của từng khu vực. Do đó, nội hàm của quy hoạch xây dựng đô thị đã bao gồm cả quy hoạch sử dụng đất trong đô thị. Vì vậy, trong đô thị chỉ cần lập quy hoạch đô thị, không lập quy hoạch sử dụng đất riêng theo quy định của Luật Đất đai.

Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thực hiện quản lý nhà nước, tập trung thống nhất về kế hoạch, quy hoạch phát triển về phát triển kinh tế - văn hóa xã hội - quốc phòng, an ninh trong từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tiễn xã hội về phát triển đô thị của quận. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, có tác dụng định hướng cho tương lai phát triển và cũng là điều kiện cần thiết giúp cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác quản lý nhà nước và điều hành hoạt động phát triển bền vững. Do đó, việc xây dựng đô thị, trật tự đô thị trong thời gian tới cần phải giải quyết tốt các vấn đề sau:

Một là, tập trung giải quyết vấn đề cơ bản của tồn tại lịch sử trong các khu dân cư về cơ sở hạ tầng chưa hoàn chỉnh và những vấn đề mới phát sinh trong quản lý nhà nước về đô thị (những quy định mới của pháp luật) cần giải quyết để đảm bảo sự thống nhất chung. Tồn tại thời gian qua về phát triển đô thị, trật tự đô thị để lại nhiều vấn đề cần được giải quyết như: chợ tự phát, tình trạng buôn bán lấn chiếm lòng lề đường, những người bán rong, ....

Hai là, công khai thông tin quy hoạch cho người dân được biết để họ cùng tham gia. Nhà nước phải tuyên truyền, tập huấn về quy hoạch để cán bộ, nhân dân

biết và thực hiện. Xây dựng cơ chế hữu hiệu để người dân và tổ chức có lợi ích và trách nhiệm trong khu vực quy hoạch được tham gia vào việc xây dựng, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch. Đây cũng là cách thức để đưa kiến thức cơ bản về quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị tới người dân để từ đó họ có thể hiểu và tham gia tích cực vào việc phát triển và gìn giữ không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị nơi họ sinh sống.

Ba là, quy hoạch phải gắn liền với việc dự báo về xu hướng phát triển kinh tế - xã hội nên phải lồng ghép các mục tiêu kinh tế - xã hội vào trong các đề án thay vì chỉ tập trung vào việc tạo dựng hình ảnh bề ngoài của đô thị. Việc không dự báo chính xác xu hướng phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình lập quy hoạch xây dựng đô thị sẽ làm cho việc đầu tư phát triển mang tính chấp vá, làm xấu đi hình ảnh của Thành phố nói chung và Quận nói riêng.

Bốn là, thống nhất cơ quan làm quy hoạch để tránh sự quy hoạch chấp vá, chồng chéo; để làm cho quy hoạch phù hợp với sự phát triển đô thị trước mắt và lâu dài. Phát triển nhà ở trong đô thị phải đồng bộ với việc phát triển hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng đô thị, cả về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Đối với các dự án phát triển khu đô thị mới và dự án nhà ở, các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội của dự án phải phù hợp để kết nối với mạng lưới hạ tầng của Thành phố và của khu vực xung quanh.

Năm là, quy hoạch thực hiện phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của toàn quận phải tuyệt đối tuân thủ quy hoạch chung đã được phê duyệt, phải bám sát quy hoạch phát triển về kinh tế, xã hội của Thành phố. Các giải pháp kiến trúc nhà ở, xây dựng chợ bảo đảm hài hoà tính hiện đại với tính dân tộc; đa dạng hoá và không lạc hậu trong từng giai đoạn phát triển. Việc phát triển phải tính đến các phương án bảo vệ các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, nghệ thuật của cộng đồng dân cư, đồng thời phải đảm bảo tính chiến lược trong việc bảo vệ an ninh, quốc phòng.

Sáu là, cần xác định lại cơ cấu hợp lý giữa các loại đất theo hướng tăng tỷ lệ đất công viên cây xanh, điều kiện môi trường trong lành, hướng con người về với

thiên nhiên và tăng tỷ lệ đất xây dựng cao tầng vì đây là xu hướng phát triển nhà ở trong tương lai khi quỹ đất hạn hẹp.

Bây là, cần tăng cường và củng cố chức năng quản lý và thanh tra, kiểm tra thường xuyên việc tuân thủ quy hoạch, tránh tình trạng quy hoạch “treo”, hoặc xây dựng không theo quy hoạch. Cần áp dụng các biện pháp kiên quyết, mạnh mẽ trong việc xử lý các vi phạm quy hoạch như cưỡng chế, bắt khôi phục lại hiện trạng khi xây dựng sai quy hoạch được duyệt.

### ***3.3.2. Cải cách thủ tục hành chính***

Việc cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá là điều kiện tiên quyết cho việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cấp phép xây dựng, giải quyết trật tự đô thị. Trong thời gian vừa qua, các thủ tục hành chính phiền hà phức tạp, rắc rối đã gây nhiều ách tắc và cản trở đối với các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn. Phương hướng cải cách thủ tục hành chính cần phải xem xét các nội dung sau:

Đơn giản hoá các bộ phận trong bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, thực hiện chế độ hành chính theo nguyên tắc “một cửa”, giảm bớt các thủ tục và các đầu mối trung gian, có sự phối hợp thống nhất giữa các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương và các cơ quan quản lý chuyên ngành.

Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, tránh tình trạng gây sách nhiễu đối với các chủ đầu tư khi giải quyết các thủ tục hành chính.

Các thủ tục về hồ sơ đơn giản, quá trình giải quyết đúng quy trình, đúng thời gian quy định; nếu chậm trễ phải thực hiện thư xin lỗi.

### ***3.3.3. Phương hướng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh***

Thường xuyên kiện toàn nhân sự có đủ trình độ chuyên môn, đặc biệt là người đứng đầu (Đội trưởng) đảm bảo bản lĩnh tư tưởng công tác vững vàng để thực thi nhiệm vụ. Đội Quản lý trật tự đô thị quận phải có cơ chế riêng – ví dụ như: được quyền thu hàng hóa, phương tiện, tang vật để xử lý (tránh việc lập biên bản xong thì đối

tượng vi phạm di chuyển nơi không thể xử lý được), có công cụ hỗ trợ trong thi hành nhiệm vụ công tác, có trụ sở - kho bãi để giữ hàng hóa, phương tiện, tang vật ...; song song với đó là công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng phải thống nhất, đồng bộ, rõ hơn là nếu thành lập Đoàn công tác thì do Đội quản lý trật tự đô thị làm trưởng đoàn và trách nhiệm chính thuộc về Đội quản lý trật tự đô thị.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đội quản lý trật tự đô thị quận gắn với nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ quận như Nghị quyết đại hội đại biểu đề ra: "...Phấn đấu xây dựng quận Gò Vấp văn minh, giàu đẹp, nghĩa tình", đó là mục tiêu chung và phát triển quận Gò Vấp thành một quận đô thị, trật tự, mỹ quan; thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa xã hội - ổn định quốc phòng an ninh.

### **3.4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự đô thị**

Để hoạt động quản lý nhà nước thực hiện có hiệu quả, thì yếu tố con người là quan trọng nhất và để đạt được mục tiêu đề ra, thời gian tới là cần phải có kế hoạch, quy hoạch đào tạo nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và người thực thi công vụ để vừa đáp ứng kịp thời cho nhu cầu trước mắt, vừa chuẩn bị một cách cơ bản cho hoạt động quản lý nhà nước trong thời gian dài. Công tác đào tạo cần tập trung các nội dung sau:

Một là, Chính phủ cần phải những quy định đảm bảo tốt hơn về các chế độ chính sách đối với cán bộ công chức; cụ thể là chế độ tiền lương.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, lấy mục đích hiệu quả công việc là chính; Cán bộ quản lý chuyên môn, vừa phải là những chuyên gia trong từng lĩnh vực, vừa phải có kiến thức toàn diện về pháp luật và phải là người có tư cách đạo đức.

Ba là, với xu thế hội nhập khu vực và toàn cầu hoá trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế, khoa học kỹ thuật thì vấn đề giao lưu học hỏi kinh nghiệm nước ngoài về quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, về trật tự đô thị là rất cần thiết. Do đó, cần tổ chức nhiều hơn các hình thức tọa đàm, hội thảo, tham quan học hỏi kinh nghiệm



với các chuyên gia khác nhau, từ đó cán bộ công chức chủ động, sáng tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về các mô hình phù hợp với địa phương.

Bốn là, giai đoạn hiện có nhiều Luật mới quy định về chuyên môn, về ngành, lĩnh vực nên cán bộ công chức phải đảm bảo tính chuyên nghiệp và kiến thức chuyên ngành sâu rộng nhưng trình cán bộ công chức thường giới hạn chỉ một hoặc hai chuyên môn, do đó cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đa dạng hóa về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, vị trí việc làm, ...

Năm là, công tác quản lý nhà nước cần đổi mới, uyển chuyển so với thực tiễn địa phương việc quy hoạch xây dựng, quản lý đô thị, quản trật tự đô thị có nhiều thay đổi liên tục cho nên cán bộ công chức phải chuyên về quản lý trật tự đô thị cần phải có tính chuyên nghiệp cao (chuyên ngành).

### **3.5. Tăng cường kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về trật tự đô thị**

Kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý nhà nước về trật tự đô thị đóng một vai trò quan trọng, một mặt nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, mặt khác còn nhằm mục đích chỉnh trang đô thị và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và công dân thực hiện có hiệu quả nội dung công việc theo quy định của pháp luật. Để thực hiện tốt hoạt động quản lý nhà nước về trật tự đô thị thì ngoài việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước (Ủy ban nhân dân các cấp) cần phải thực hiện tốt một số nhiệm vụ công tác như sau:

Một là, các cơ quan quản lý nhà nước, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và nhân dân địa phương hoặc cơ quan chuyên ngành tổ chức hoạt động kiểm tra, thanh tra đối với lĩnh vực này nhằm phát hiện các vi phạm pháp luật để xử lý kịp thời, tránh sự việc tồn tại lâu dài nhưng không biết hoặc biết mà không xử lý.

Hai là, công tác quản lý nhà nước gắn với hoạt động kiểm tra, thanh tra nhưng không để tình trạng tùy tiện hay lợi dụng nhằm làm giảm uy tín và hiệu lực của hoạt động quản lý nhà nước; các biện pháp xử lý phải nghiêm minh nhưng phải trên cơ sở các quy định của pháp luật trong quản lý nhà nước về trật tự đô thị.

Ba là, công tác xử lý cũng rất quan trọng, trách nhiệm của ai, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành, hạn chế chỗ nào, kiên quyết xử lý những trường hợp chậm trễ ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển đô thị, tốc độ tăng trưởng kinh tế mà còn làm mất uy tín với nhân dân.

Nói chung công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận cần chặt chẽ, đồng bộ, thường xuyên liên tục, tránh tình trạng “bắt cóc bỏ đĩa” trong việc duy trì quản lý trật tự đô thị, việc xử phạt vi phạm.

Công tác chống lấn chiếm lòng, lề đường cần quan tâm thêm:

- Công tác chống lấn chiếm lòng đường, vỉa hè gắn liền với địa giới hành chính, theo sự phân công, phân cấp giữa các lực lượng nghiệp vụ đồng thời đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương.

- Công tác chống lấn chiếm lòng đường, vỉa hè có liên quan đến nhiều chính sách, pháp luật, đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lực lượng và quyền, nghĩa vụ, lợi ích chính đáng của công dân.

- Công tác chống lấn chiếm lòng đường, vỉa hè phải kết hợp chặt chẽ giữa việc áp dụng các biện pháp xử lý, ngăn chặn của Nhà nước đối với các hành vi vi phạm với việc tuyên truyền, giáo dục nhân dân chấp hành các quy định về chống lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, lấy giáo dục, thuyết phục là chính.

- Công tác chống lấn chiếm lòng đường, vỉa hè cần phải phối kết hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong chống lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

### **3.6. Nhóm giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là dân nhập cư**

- Những giải pháp cụ thể đối với người lao động tự do

Đối với những người lao động tự do nông thôn ra thành phố tìm việc làm theo thời vụ thì nên quản lý theo các điểm sau:

+ Đăng ký, quản lý theo chế độ tạm trú và lập phiếu đăng ký lao động.

+ Tổ chức hệ thống văn phòng dịch vụ giới thiệu việc làm cung ứng lao động, thông tin thị trường theo đơn vị quản lý hành chính ở các thành phố nhằm hạn chế và từng bước giải toả các tụ điểm của thị trường lao động tự phát.

+ Phối hợp quản lý các đối tượng hành nghề tự do với chính sách quản lý nhân khẩu, nhà ở, vệ sinh đô thị, trật tự công cộng theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự do hành nghề theo pháp luật.

+ Có biện pháp quản lý hành chính chặt chẽ đối với số người thuộc đối tượng xã hội phức tạp. Khi cần thiết phải xử lý theo pháp luật và buộc họ phải trở lại địa phương.

Tổ chức khảo sát thực trạng lao động tự do (trong đó có bán hàng rong) tại khu vực nội thành để hiểu rõ đặc điểm, hoàn cảnh, nguyện vọng, nhu cầu hỗ trợ về công việc làm hoặc đào tạo nghề cho người lao động chuyển đổi nghề phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.

Xây dựng các chính sách hỗ trợ vốn đặc biệt ưu đãi đối với các dự án của tập thể, cá nhân người lao động bán hàng rong ở khu vực nội thành thực hiện việc chuyển nghề tự do sang nghề nghiệp ổn định trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, các khu công nghiệp, khu chế xuất của thành phố hoặc chuyển việc nội thành ra vùng ven và ngoại thành.

Tổ chức các chương trình thông tin thị trường lao động, tư vấn giới thiệu việc làm theo địa bàn phường giúp người lao động tìm hiểu, chuyển đổi công việc phù hợp. Xây dựng các Trung tâm giới thiệu việc làm phối hợp với các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, các Ban Giám nghèo của các quận để hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề của mình. Cụ thể như:

Phối hợp với các cơ quan chức năng và các trung tâm giới thiệu việc làm thuộc hệ thống Nhà nước thực hiện công tác khảo sát nhu cầu việc làm, chuyển nghề, nhu cầu vay vốn của người lao động; cập nhật thông tin thị trường lao động, ngành nghề của thành phố phù hợp với điều kiện, sở trường của người lao động cần chuyển đổi việc làm; tư vấn việc làm, giới thiệu việc làm bằng các hoạt động chuyên

đề theo từng phường, xã; thực hiện tổ chức các hoạt động giao dịch giữa doanh nghiệp và người lao động trực tiếp tại phường, xã; tư vấn đào tạo cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề về kỹ năng tự tổ chức việc làm ổn định, kỹ năng tìm việc làm ổn định phù hợp phát triển thị trường lao động của thành phố; phối hợp với các trung tâm giới thiệu việc làm các tỉnh để thông tin việc làm của địa phương, có thể giới thiệu cho những người nhập cư đang làm việc tại thành phố có nguyện vọng và điều kiện trở lại quê hương làm việc sinh sống ổn định; mở các lớp đào tạo nghề miễn phí và khuyến khích các thanh niên trẻ theo học, sau đó vận động và giới thiệu việc làm để họ chuyển đổi ngành nghề; có biện pháp hỗ trợ vốn thiết thực với mức lãi suất thấp, thời hạn vay kéo dài, phương thức cho vay linh động sao cho đồng tiền đến được tay người vay một cách tiện lợi nhất, nhanh chóng nhất; đào tạo nghề cho đối tượng là con em của những người kinh doanh trên vỉa hè nhằm mục đích giữ cho họ không tiếp nối việc buôn bán như của những gánh hàng rong.

### **3.7. Hoàn thiện và tăng cường công tác tổ chức thực hiện**

Lực lượng buôn bán hàng rong trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói chung và trên địa bàn quận Gò Vấp nói riêng ngày một đông vì sự phát triển của kinh tế đã làm cho số lượng người dân ở nông thôn ra thành phố ngày càng đông tạo nên sự bất ổn về việc làm. Lực lượng tham gia vào kinh doanh gánh hàng rong là rất lớn và hầu hết là dân nhập cư. Chính vì vậy quản lý những đối tượng này rất là khó khăn. Số lượng người bán rong ngày một tăng, ngược lại số cán bộ quản lý trong lĩnh vực này lại quá ít, chưa thể đáp ứng được nhu cầu quản lý đặt ra. Việc quản lý đối tượng này chủ yếu là nhờ vào lực lượng công an trật tự và những người bán hàng rong sẽ bị xử phạt do lấn chiếm lòng lề đường vi phạm luật giao thông. Vì vậy cần nhanh chóng bổ sung lực lượng, Đội chuyên ngành để tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hoạt động kinh doanh của những người bán hàng rong, buôn bán không đúng nơi quy định. Công tác thực hiện kết hợp với cơ quan chức năng thường xuyên tổ chức tuần tra - kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh đặc biệt là các nơi kinh doanh về dịch vụ ăn uống xem có đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm hay không để kịp thời phát hiện và xử lý

những sai phạm. Bên cạnh tăng cường lực lượng cũng cần trang bị cho đội ngũ quản lý chuyên môn nghiệp vụ rõ ràng, đảm bảo tính chuyên nghiệp của cán bộ công chức. Tổ chức các khóa huấn luyện công tác quản lý và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ những kiến thức cần thiết, thường xuyên đổi mới trong công tác quản lý như bên cạnh việc xử phạt những cá nhân vi phạm còn phải tuyên truyền cho họ biết về hoạt động buôn bán phải tuân theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nếp sống văn minh đô thị bằng biện pháp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động kết hợp với công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính, từ đó tạo được sự chuyển biến trong ý thức của người dân về việc chấp hành, tuân thủ các quy định về nếp sống văn minh đô thị. Riêng đối với đội ngũ, UBND thành phố cần chỉ đạo các cơ quan chức năng và chính quyền các quận, huyện phối hợp các cơ sở đào tạo trên địa bàn tiến hành đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý đô thị cho thành viên các đội quản lý trật tự đô thị; Bao gồm các kiến thức cơ bản kèm theo giới thiệu đặc điểm, tình hình về quy hoạch, phát triển đô thị, quản lý dân số đô thị, kiến trúc, cảnh quan, không gian công cộng và cộng đồng đô thị, quản lý môi trường, đất và nhà ở, các vấn đề về bất động sản, kinh tế, dịch vụ công, phát triển bền vững... Đi cùng với đó là phải có những quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ để tránh việc làm bừa, làm ẩu; để việc tổ chức thi hành các quyết định hành chính và thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ tịch UBND quận, huyện giao đúng thẩm quyền.

Trong tương lai nhiệm vụ của chính quyền đô thị đã được Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định; cho nên mục tiêu quản lý về trật tự đô thị cũng cần tập trung các nhiệm vụ như:

Một là, thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị.

Hai là, tuyên truyền để người dân ý thức được trật tự đô thị và góp phần vào văn minh đô thị hướng đến xây dựng chính quyền đô thị thật sự.

Ba là, kết hợp tốt việc thực hiện và tuyên truyền, công tác quản lý nhà nước phải đạt hiệu quả; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước.

### **Kết luận chương 3**

Từ những phân tích, đánh giá và tăng cường quản lý TTĐT trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua, bộc lộ nhiều hạn chế, tồn tại và thiếu sự thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan trong tổ chức thực hiện QLNN. Từ đó, pháp luật về quản lý TTĐT cần tăng cường cải cách, hoàn thiện theo một số phương hướng như sau:

Một là, pháp luật về TTĐT cần được quy định đầy đủ, rõ ràng (chủ thể là cơ quan nào chịu trách nhiệm, chuyên môn nào thực hiện đến đâu, nội dung gì ...).

Hai là, pháp luật về TTĐT phải đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh, tính hiệu quả.

Ba là, xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tạo mối quan hệ phối hợp thực hiện có hiệu quả gắn với công tác tuyên truyền và tăng cường vai trò, trách nhiệm của chuyên trách (chuyên ngành).

Với những phương hướng trên, tác giả đã đề xuất kết hợp các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực TTĐT, từ đó thực hiện đồng bộ, thống nhất tạo sự phát triển chung trên các lĩnh vực, đồng thời mục tiêu hướng đến xây dựng một thành phố Hồ Chí Minh “văn minh – hiện đại – nghĩa tình” trong tương lai gần.

## KẾT LUẬN

Trên cơ sở đề tài và mục đích nghiên cứu, trong khả năng của tác giả đã tập trung nghiên cứu các vấn đề, nội dung: quản lý nhà nước của UBND quận về trật tự đô thị từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; với một số nội dung trọng tâm, tập trung nhất là về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực trật tự đô thị và phát huy những mặt thuận lợi, có giải pháp giải quyết những khó khăn, bất cập trong thời gian qua; mặt khác, nhà nước cần tăng cường hơn, hoàn thiện về cơ chế thực hiện.

Song song, với phát triển chung và sự phát triển kinh tế nước ta đang hội nhập quốc tế, thành phố Hồ Chí Minh luôn xem đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng là một thành phần quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế những năm qua cho thấy, Thành phố Hồ Chí Minh đã có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển chung của Đất nước – trong đó có quận Gò Vấp. Tuy nhiên để đáp ứng đòi hỏi đặt ra cho phát triển của một thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị phải được quản lý chặt chẽ và phát triển theo định hướng, phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố. Thực tiễn, đặt ra yêu cầu là phải nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với lĩnh vực trật tự đô thị xứng với tên gọi Thành phố mang tên Bác, Thành phố Anh Hùng, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó việc còn nhiều bất cập về trật tự đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Qua nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận về trật tự đô thị từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, có thể khẳng định được vai trò, tầm quan trọng của quản lý nhà nước đối với hoạt động này. Kết quả nghiên cứu cho thấy Thành phố nói chung và Gò Vấp nói riêng trong hoạt động quản lý nhà nước đã có nhiều cố gắng phát huy và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước thực hiện có chủ trương, chỉ đạo thống nhất từ

Thành phố đến phường – xã – thị trấn. Tuy nhiên, do những nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan, hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực này vẫn còn nhiều bất cập và hạn chế cần khắc phục. Thông qua việc nghiên cứu này, tác giả rất mong muốn công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ngày một hiệu quả hơn, trật tự đô thị văn minh hơn, mỹ quan đô thị phát triển. Do vậy, tác giả đề xuất các biện, giải pháp để Thành phố đưa vào áp dụng nhằm nâng cao hơn nữa vai trò, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự đô thị như:

Thứ nhất: triển khai luật xây dựng và có văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước về trật tự đô thị.

Thứ hai: Ban hành quy định về tổ chức, bộ máy, biên chế của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện mang tính chuyên nghiệp; có thể để thay đổi Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện.

Thứ ba: nhóm giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là dân nhập cư.

Thứ tư: Quá trình thực hiện phải đồng bộ, thống nhất từ chủ trương đến thực thi nhiệm vụ công tác; đặc biệt là nhân rộng mô hình Quận I và gắn tình hình thực tiễn từng quận – huyện.

Qua nghiên cứu đề tài này và có thể nói lĩnh vực này phức tạp và khó khăn cả về khách quan lẫn chủ quan; về cơ sở lý luận và thực tiễn. Vì vậy, trong phạm vi một Luận văn Thạc sĩ Luật học, tuy với nhiều cố gắng nhưng tác giả chưa giải quyết hết tác động, ảnh hưởng có liên quan lĩnh vực này. Tác giả rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của quý Thầy, Cô góp ý, bổ sung để tác giả có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn, đầy đủ hơn đề tài này khi có điều kiện và đặc biệt là vận dụng trong công tác thực tiễn hiện nay.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban An toàn giao thông quận Gò Vấp (2016), *Kế hoạch số 44/KH-UBND-ATGT ngày 03 tháng 3 năm 2016 về thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận năm 2016*
2. Ban An toàn giao thông quận Gò Vấp (2016), *Công văn số 1724/UBND-ATGT ngày 06 tháng 7 năm 2016 về việc chấn chỉnh tình trạng sử dụng lòng đường, vỉa hè, xóa bỏ các điểm đậu xe sai quy định, các tổ chức, cá nhân tự ý thu tiền trái phép*
3. Bộ Thương mại (1996), *Thông tư 15-TM/CSTTTN ngày 16/10/1996 hướng dẫn tổ chức và quản lý chợ*
4. Bộ Xây dựng (2010), *Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 8 năm 2010 Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị*
5. Chính phủ (2003), *Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ*
6. Chính phủ (2007), *Nghị định 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 về cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh*
7. Chính phủ (2007), *Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị*
8. Chính phủ (2009), *Nghị định 23/2009-NĐ-CP ngày 27/02/2009 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở*
9. Chính phủ (2012), *Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 về cấp phép xây dựng*

10. Chính phủ (2013), *Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 07 năm 2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính*
11. Chính phủ (2013), *Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở*
12. Chính phủ (2013), *Nghị định 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt*
13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2016), *Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 25 tháng 2 năm 2016 về tăng cường công tác quản lý trật tự lòng, lề đường trên địa bàn quận Gò Vấp*
14. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Chỉ thị số 17/2013/CT-UBND ngày 31/10/2013 về việc triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*
15. Đại hội lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Nghị quyết ngày 28 tháng 01 năm 2016*
16. Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận Gò Vấp lần thứ XI (2015), *Văn kiện đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận Gò Vấp lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 – 2020*
17. Hội đồng bộ trưởng (1990), *Quyết định 132- HĐBT ngày 05 tháng 5 năm 1990 về việc phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị*
18. Phạm Quỳnh Hương (2006), “*Luận án tiến sỹ Người nhập cư đô thị và an sinh xã hội*”, Tạp chí XHH số 1 – 2006
19. Phạm Thanh Thôi (2014), *Hoạt động "kinh tế vỉa hè" và việc quy hoạch xây dựng văn minh đô thị ở thành phố Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội

20. Quốc hội (2009), *Luật số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 06 năm 2009 quy định về quy hoạch đô thị*
21. Quốc hội (2011), *Luật số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 quy định về khiếu nại*
22. Quốc hội (2011), *Luật số 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 quy định về tố cáo*
23. Quốc hội (2012), *Luật số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 06 năm 2012 quy định về xử lý vi phạm hành chính*
24. Quốc hội (2014), *Luật số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 quy định về xây dựng*
25. Quốc hội (2015), *Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2015 quy định về tổ chức chính quyền địa phương*
26. Thủ tướng chính phủ (2007), *Quyết định 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 06 năm 2007 về thí điểm thành lập thanh tra xây dựng quận, huyện và thanh tra xây dựng xã, phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh*
27. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Công điện số 1095/CD-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2016 về tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong quý III năm 2016*
28. Tổng cục Thống kê (2004), *Điều tra di cư năm 2004: Những kết quả chủ yếu*, Nhà xuất bản Thống kê
29. Trần Hồng Vân (2002), *Tác động của di cư tự do vào Thành phố Hồ Chí Minh trong từng thời kỳ đổi mới*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
30. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2013), *Quyết định 4485/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2013 về thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp trực thuộc phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp*

31. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2015), *Quyết định 3851/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2015 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp trực thuộc phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp*
32. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2015), *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội 5 năm (2011 - 2015); phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm (2016 - 2020)*
33. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2015), *Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 về xây dựng phường văn minh đô thị và khu phố văn hóa trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2015 – 2020*
34. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2016), *Công văn số 618/UBND-VP ngày 24 tháng 3 năm 2016 về chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, mỹ quan đô thị*
35. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2016), *Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2016 về thực hiện chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2016 – 2020*
36. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2016), *Công văn 6409/VP-DTMT ngày 05 tháng 7 năm 2016 về tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong quý III năm 2016*
37. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1993), *Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 1993 quy định về tổ chức và hoạt động các chợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*
38. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2004), *Quyết định 06/2004/QĐ-UB ngày 20 tháng 01 năm 2004 về hợp nhất đội quản lý trật tự đô thị và đội thi hành quyết định hành chính thành đội quản lý trật tự đô thị quận-huyện và ban hành quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của đội quản lý trật tự đô thị quận-huyện và tổ quản lý trật tự đô thị phường-xã, thị trấn*

39. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2008), *Quyết định 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*
40. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Quyết định 55/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2013 về ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của đội quản lý trật tự đô thị quận - huyện*
41. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Quyết định 58/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*
42. Everett S.Lee (1966), *Lý thuyết về hiện tượng di cư*, Nhà xuất bản Thống kê
43. EG. Ravenstein (1885), *Lý thuyết Bảy quy luật động thái dân số*, Nhà xuất bản Thống kê
44. Paul A.Samuelson (1948), *Tài liệu phân tích Kinh tế*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân